

LacPhap.com

Email: info@lacphap.com

Ấn Bản 2: Kính Biểu



Lạc
Pháp.com

Ấn Bản Số

2

July - December 2014



**Pháp An Lạc
Bình Sanh Cứu Khổ**



Tôn Chỉ

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

LacPhap.com là một trang web nhỏ nhỏ, ghi chép lại những buổi pháp thoại giữa một vị cao tăng tu hành đặc đạo cùng với đệ tử của Ngài là một cư sĩ ẩn danh.

LacPhap.com mang một bản hoài là chia sẻ chánh Pháp của chư Phật và chư Bồ Tát cùng với chúng sanh bằng những lời lẽ rất bình dị, hầu giúp mang niềm vui và sự an ổn để làm tiêu đi phần nào những khổ não của chúng sanh.

LacPhap.com không nói lời Pháp cao xa, vì nói lời cao xa, chúng sanh sẽ không hiểu thấu đáo được; không hiểu thấu đáo được thì sẽ không thực hành được. Cho nên, những lời Pháp nơi đây rất bình dị, cốt yếu làm cho chúng sanh hiểu rõ những điều căn bản, những điều cần thiết trong việc tu tập, để cho mình có thể được thăng hoa và sống một cuộc đời bình lặng không sóng gió.

Ngưỡng mong chư Thiện Hữu đón nhận sự chia sẻ này để cùng đọc, cùng thâm nhập Pháp, và cùng tư duy Pháp, hầu tìm được một niềm vui và biết tự an tâm mình, để tu tập phần tâm linh, tìm cầu giải thoát, bước khỏi vòng sanh tử luân hồi.

LacPhap.com không nhận tiền cúng dường, chỉ xin chân thành kêu gọi sự tiếp tay của quý thiện hữu trong việc hoằng Pháp bằng cách phổ biến các ấn bản cho bạn bè, thân quyến và cộng đồng. Sự tiếp tay phân phối các ấn bản sẽ giúp cho lời Pháp có cơ hội bay xa đến tận cùng khắp nơi, mọi người cùng chia sẻ nhau những lời Pháp bình dị nhưng không kém phần lợi lạc cho Đời lẫn Đạo.

Pháp sự này nếu có tạo nên chút ít công đức, xin nguyện hồi hướng trang nghiêm Tịnh Độ khắp đến Tứ Ân, Tam Hữu, cùng tất cả Pháp Giới Chúng Sanh. Nếu có ai thấy nghe, đều phát Bồ Đề tâm, mãn báo thân này, đồng sanh Cực Lạc Quốc!

Pháp An Lạc Bình Sanh Cứu Khổ

Chúng sinh vô biên thế nguyên độ
Phiền não vô tận thế nguyên đoạn
Pháp môn vô lượng thế nguyên học
Phật đạo vô thượng thế nguyên thành

Trong Số Đây ...

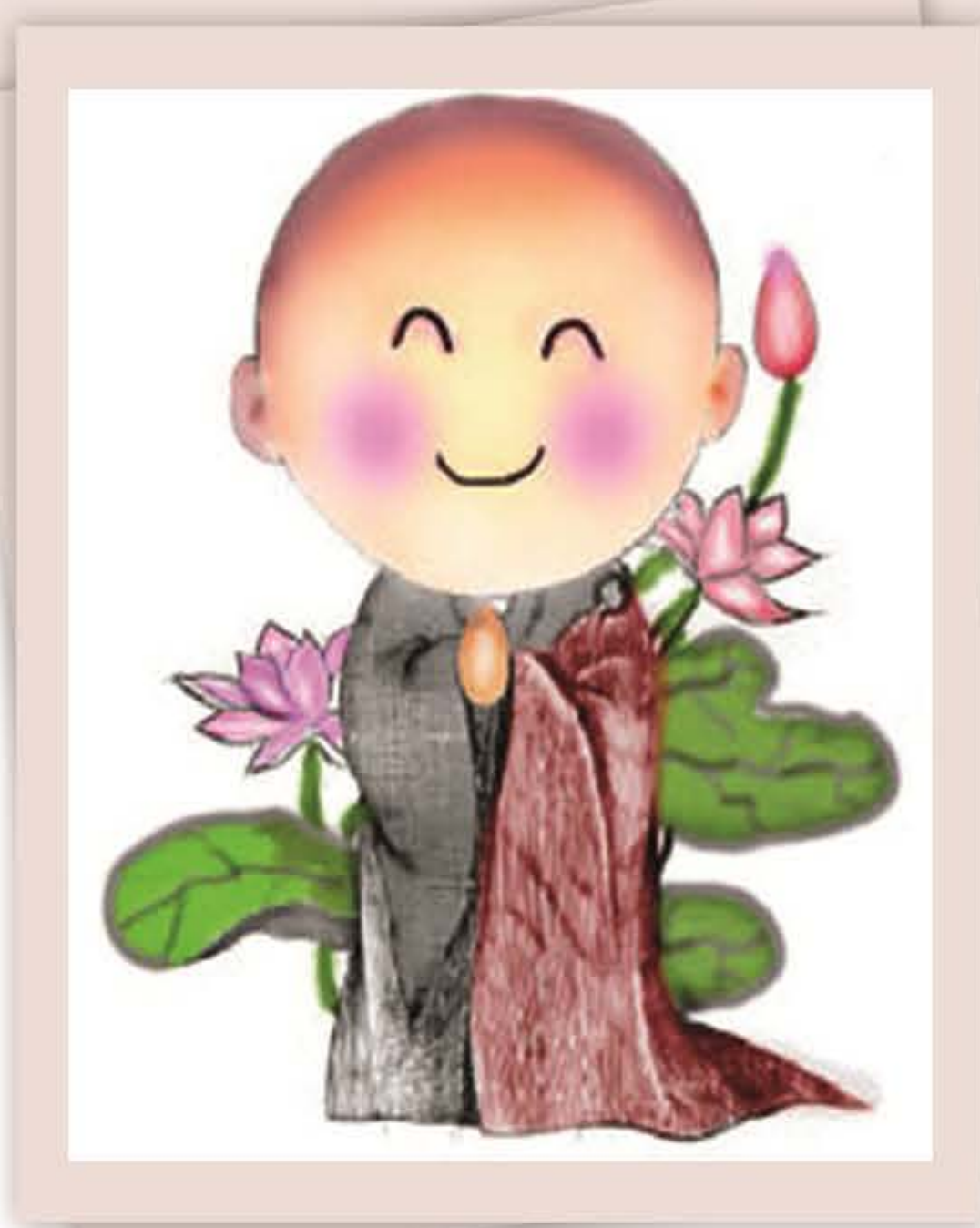
Lời Nói Đầu	2
Khổ Nạn Của Chúng Sanh	4
Mục Đích Của Việc Tu Tập	9
Chữ Ái	12
Tự Ái	15
Nghiệp Chương Nền Tảng Của Chúng Sanh	20
Gương Trí Huệ	22
Tam Độc: Tham Sân Si	23
Thực Chất Của Tánh Tham	28
Tam Độc: Sân	30
Tam Độc: Si	37
Phân Chia Thần Thức	43
Kẻ Thù Là Phương Tiện Tu Tập	44
Tâm Quái Ác và Những Ma Chương	46
Ma Vong Dựa Nhập	48
Tu Luyện Đạo Lực	50
Vấy Vào Nghiệp Lực Của Kẻ Khác	51
Tâm Bình	54
Đối Nghiệp Vãng Sanh	59

Lời Nói Đầu

Biền pháp mênh mông, chúng sanh nhỏ bé, lặn hụp, bị chi phối rất nhiều trong vòng sanh tử luân hồi. Do đó, hiểu được Pháp, hành được Pháp là một điều không phải dễ.

Nhưng một khi hiểu được rồi, thì việc hành không còn khó khăn nữa. Điều quan trọng là sự suy tư của mình có sâu sắc hay không, có đến nơi đến chốn hay không?

LacPhap.com mong mỗi rằng những lời nhắn nhủ nơi đây có thể giúp cho chúng sanh tìm thấy sự an vui nơi tâm hồn, và là những động lực nho nhỏ để giúp cho chúng sanh trên con đường tu tập. Dù bất kỳ một dân tộc nào, một tiếng nói nào, một tôn giáo nào, tất cả cũng cùng có chung một cái nhìn về cái hay, cái đẹp của chính cái tâm của mình.



Sự hiện diện của LacPhap.com ngày hôm nay chỉ là một sự tiếp nối để cho dòng Pháp vẫn mãi mãi luân lưu. Tất cả những bậc chân tu đều cùng một tâm nguyện như nhau là làm việc cho chư Phật và Bồ Tát, mãi mãi vì chúng sanh, tất cả cho chúng sanh; nhân danh "Người Con Phật" mà đem lại một chút niềm An Lạc cho khắp mọi người.

LacPhap.com chỉ tha thiết đến đạo pháp mà không tha thiết đến danh xưng, do đó LacPhap.com không giữ bản quyền những bài pháp, chỉ cốt mong sao lời Pháp được bay xa để mọi người cùng tiếp nhận và tư duy.

Nếu quý đọc giả muốn được nhận ấn bản gửi đến tận nhà (*miễn phí*) xin ghi danh tên và địa chỉ qua trang web: www.LacPhap.com

Tất cả mọi thắc mắc liên quan đến các bài Pháp nơi đây xin gửi điện thư về info@lacphap.com

Xin chân thành cảm tạ.



Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý Thanh Tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau.

~ Kinh Pháp Cú 2



Khổ Nạn Của Chúng Sanh

Kính lễ Đức Phật Thích Ca,
Mừng Ngài giáng Thế độ sanh Ta Bà.
Phật tử bị xót mọi loài,
Đản sanh cứu khổ chúng sinh thoát nàn.



Chúng sanh trong cõi Ta Bà, ai là người chưa từng khổ? Từ lúc sơ sinh mở mắt chào đời không đánh đã khóc; rồi thì lớn lên, suốt quãng đời từ tấm bé cho đến lúc già nua, thậm chí cho đến hơi thở cuối cùng, bao nhiêu từng đợt khổ đã xảy ra? Có kẻ thì khổ tới tấp, cũng có kẻ thì khổ từng đợt. Nói tóm lại, từ trẻ đến già, từ sang đến hèn, từ ngu dốt đến trí tuệ cao, tất cả đều không bao giờ rời được chữ KHỔ; ngay cả kẻ làm vua làm chúa ngự trên ngôi cao, cũng vẫn phải bị chi phối bởi cái khổ trong suốt quãng đời.

Ai có thể nói rằng: "Từ lúc sanh ra cho đến khi chấm dứt cuộc đời, tôi chỉ có tiếng cười mà không có tiếng khóc." Chúng sanh cũng không thường tự đặt câu hỏi: "Tại sao tôi lại khổ như thế?" Xem chừng ra thì đa số chúng sanh đã xem cái khổ như là một việc tự nhiên xảy đến trong đời người, không bao giờ quan tâm, cũng không bao giờ lo lắng. Và khi quá khổ thì bật khóc và kêu gọi sự giúp đỡ của các Đấng Từ Bi! Cũng có kẻ khi đau khổ lại cất tiếng cười, nhưng nụ cười đó không phải là một nụ cười an nhiên tự tại, mà là một nụ cười chua chát, vì không biết phải diễn tả sự đau khổ của mình bằng cách nào cho thỏa.

Thoạt sanh ra là đã cất tiếng khóc; đó là dấu hiệu đầu tiên cho thấy rằng bước vào cuộc đời, việc trước tiên là phải đi qua "cửa khổ." Chưa từng một "người bình thường" nào bước vào cuộc đời mà đi qua "cửa sướng" bao giờ!

Như vậy, **cái khổ từ đâu đến?** Và tại sao người ta phải từng phục nó và phải chịu đựng nó trong suốt quãng đời của mình từ lúc mở mắt chào đời cho đến khi hắt hơi cuối cùng?

Nói về cái khổ từ đâu đến, nếu là một người lớn tuổi thì câu trả lời có thể rằng: đó là sự va chạm trong thời gian tiếp xúc với người này người nọ, sự va chạm đó đem lại một sự đau khổ. Nhưng đứa nhỏ vừa mới chào đời, không có sự va chạm với ai cả, thì tại sao lại cất tiếng khóc mà không cất tiếng cười? Nếu bảo rằng cất tiếng khóc để cho lồng ngực được nở ra, cho không khí tràn vào 2 lá phổi thì tiếng cười cũng vẫn có thể làm công việc đó. Nói tóm lại, cái khổ từ đâu mà đến? Đến ngay khi đứa nhỏ cất tiếng chào đời!

*Kính bạch Sư Phụ,
Có phải là vì nó bắt đầu để đi vào cái vòng sanh tử thêm một lần nữa hay không? Nhưng đứa bé mới chào đời thì làm sao nó ý thức được chuyện đó?*

Đi vào vòng sanh tử, đúng vậy! Đứa bé mới chào đời làm sao nhận ra được vòng sanh tử? Thầy đặt câu hỏi: Trước khi đứa nhỏ chào đời, nó từ đâu mà tới?

Kính bạch Sư Phụ,

- *Nếu nó từ kiếp người này bước sang kiếp người khác thì nó vẫn còn muốn níu kéo cuộc sống của kiếp người trước.*
- *Nếu nó từ tam đồ đến thì dư âm của sự khổ đau nơi tam đồ vẫn còn bàng bạc đâu đây nên khiến cho nó không được vui trong dạ.*
- *Nếu nó từ Cõi Trời xuống thì nó luyến tiếc sự vui chơi, thù thắng ở Cõi Trời.*

Câu trả lời của con cũng đúng...

Khi một thần thức thoát khỏi thân xác, tất cả đều bị hủy diệt không còn ghi lại vết tích gì cả của một kiếp người, duy nhất chỉ còn sót lại có A Lại Da Thức, tức là thức thứ tám. Nơi đó toàn chứa tất cả những vui buồn - hỷ, nộ, ái, ô, ai, bi, dục lạc, vui chơi, buồn khổ, sân hận ngập trời, tham lam v.v... Tất cả không thiếu bất kỳ một món nào. Bao nhiêu phiền não đều được dồn nén vào trong A Lại Da Thức. Nhưng những sự dồn nén đó trong A Lại Da Thức đều có lớp lang thứ tự, cái trước cái sau, để khi cần thì cái nào tới trước thì ra trước, cái nào tới sau thì sẽ ra sau.

A Lại Da Thức tung tăng dẫn dắt Thần Thức đi khắp nơi. Và tùy theo nghiệp duyên của thần thức đó mà A Lại Da Thức sẽ dừng chân lại. Nó dừng chân nơi nào thì nơi đó là ngôi nhà mới của thần thức. Nếu thần thức đó phải trở lại kiếp người, thì sự dừng chân của A Lại Da Thức sẽ là dịp để cho A Lại Da Thức đẩy hết tất cả những gì mình giữ lấy vào trong thai noãn. Khi vào trong thai noãn rồi thì tất cả những gì được dồn nén vào A Lại Da Thức sẽ có dịp bắt đầu một sự sắp xếp lớp lang, thứ tự trong ngôi nhà mới đó.

Nhưng những việc đó tại sao lại làm cho đứa trẻ khóc mà lại không cười?

Vào phút lâm chung, hình ảnh cuối cùng ở phút lâm chung sẽ trở thành một hình ảnh đầu tiên trong thai noãn; mà hình ảnh vào phút cuối cùng ở con người khó có thể có được sự vui tươi. Vì như đã nói khi nãy, thần thức còn tiếc nuối tất cả những gì mà mình bắt buộc phải bỏ lại sau lưng, cho nên chỉ cần bao nhiêu đó cũng đủ cho đứa nhỏ cất tiếng khóc lúc chào đời. Nhưng cũng có người nói rằng: nhiều khi ở phút lâm chung, người sắp ra đi đã nở một nụ cười thỏa ý, thế thì tại sao khi bước qua một thân xác mới thì nụ cười đó lại không được đi theo?

Kính bạch Sư Phụ,

Vì đa phần những người nở được nụ cười thỏa ý là họ đã đi về một cảnh giới cao hơn rồi.

Đúng lắm! Người nở một nụ cười thỏa ý vào phút lâm chung thường là những người có một sự an nhiên tự tại nơi tâm hồn. Không nhất thiết người đó phải tu tập mới tìm được niềm an nhiên tự tại, mà niềm an nhiên tự tại vẫn có thể phát triển trong một tâm linh của người chưa biết tu tập. Tuy nhiên, **muốn được an nhiên tự tại, điều kiện cần thiết là giữ cho tâm của mình không bị vọng động.** Trở lại với kiếp người, đó là một con đường cao hơn tam đồ nhưng vẫn thấp hơn cõi Trời và cõi Phật. Phải nhớ rằng, nếu luôn luôn nuối tiếc những gì mình thụ đắc trước lúc lâm chung, thì khi bước vào phút lâm chung, sẽ luôn luôn nuối tiếc những gì xảy ra trong kiếp vừa qua.

Kính bạch Sư Phụ,

Có phải tự trong thâm tâm mình tạo ra sự ngăn cản khiến cho mình không thể đi đến một cảnh giới cao hơn được, do cái nuôi tiếc của mình nó ràng buộc mình trở lại cõi này?



Đúng vậy. Rất đúng! Cho nên bắt đầu của sự nuôi tiếc là một tiếng khóc. Thầy nói dông dài từ nãy giờ, thật ra chỉ gom lại có hai chữ **Nuôi Tiếc** mà thôi. Bắt đầu của cái khổ là nuôi tiếc. Vì nuôi tiếc cho nên còn vương vấn, vì vương vấn không thỏa được ý muốn của mình, nên cảm thấy rằng mình thiếu thốn một cái gì đó; để rồi từ đó, chúng sanh lại bắt đầu trôi lăn, trôi lăn để đi tìm cái thiếu thốn, nhưng vẫn chưa biết được mình thiếu thốn cái gì.

Nhiều khi cho đến hết cuộc đời cũng vẫn không tìm ra được cái thiếu thốn của mình. **Đầu mối của sự đau khổ chính là nuôi tiếc.** Để rồi từ đó sẽ tạo ra nhiều sợi dây thắt chặt, thắt chặt. Càng nuôi tiếc lại càng tạo tác thêm, càng tạo tác thêm thì lại càng dễ sa lạc.

Hèn chi có những người mang một sự mất mát quá lớn lao, và vì họ nuôi tiếc cái mất mát đó nên đâm ra uất hận rồi tìm đủ mọi cách trong đời này, không xong đời này thì để tới đời sau, để trả cái mối hận đó. Nhưng mà trả xong rồi, kết cuộc cũng vẫn không lấp đầy được cái lỗ hổng nuôi tiếc đó. Vậy cái gì mới có thể lấp được cái khoảng trống nuôi tiếc ở trong một con người?

Để lấp cái khoảng trống đó chỉ có một điều duy nhất là tu tập mà thôi! **Vì trong quá trình tu tập, hành giả sẽ nhận chân ra được cái tánh chất KHÔNG của tất cả sự vật trên đời, thì tức khắc, sự nuôi tiếc sẽ biến mất, không còn hiện hữu nữa, vì sự nuôi tiếc vẫn còn là chấp hữu.**

Nhưng một khi nhận chân ra được tánh không của vạn pháp, tức là của tất cả sự vật trên đời, không có cái gì là chấp hữu, thì tất nhiên rằng sẽ hiểu một cách sâu xa là sự nuối tiếc cũng là không. Vì nuối tiếc về một cái gì, mà một cái gì đó nó thuộc về tánh Không chứ không thuộc về tánh Hữu, mà một khi đã không thuộc về tánh Hữu thì làm sao có cái gì để Thụ Đắc? Đã không có cái gì để thụ đắc được thì tất nhiên hai tay chỉ nắm lấy khoảng không mà thôi. Khi đó sẽ không còn cái gì để nuối tiếc nữa đâu!

Cho nên, sự tu tập giúp cho hành giả rất nhiều để làm tan biến đi tất cả những sự uất hờn, những sự nuối tiếc, những điều vui buồn trong quá khứ. Nói là quá khứ, nhưng nó vẫn là khởi đầu của hiện tại; một khi đã hiểu rõ như vậy rồi, sẽ không còn gì để nuối tiếc nữa cả. Mà khi không còn gì để nuối tiếc thì mới có thể sống an nhiên tự tại và không thất chặt vào việc đi tìm cái mà mình nuối tiếc.

Vậy là đâu có một lỗ hồng nào để mà cần phải lấp?

Đúng vậy. Mà khi không có lỗ hồng nào để lấp thì có cảm thấy khổ nữa hay không?

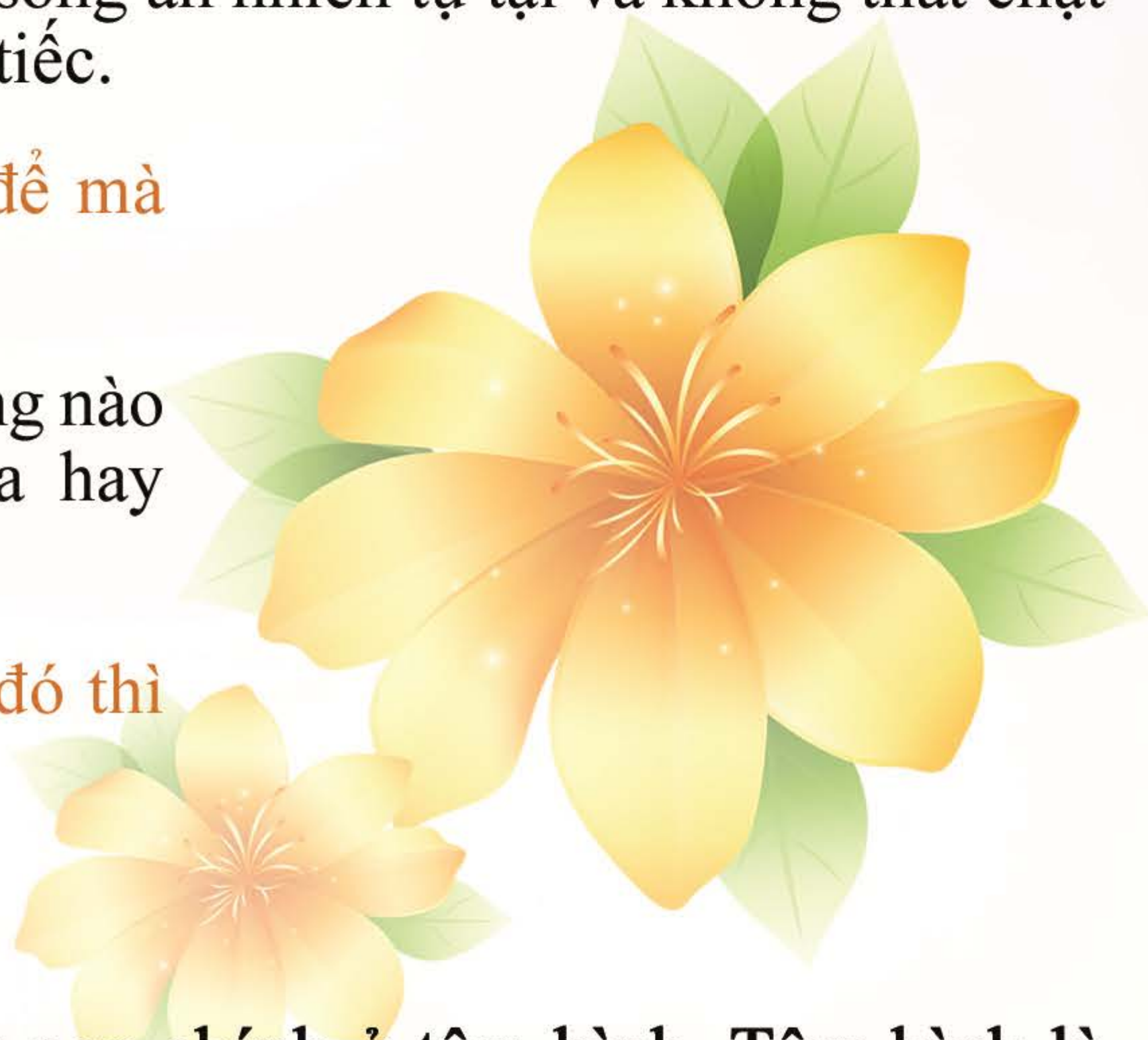
Dạ không. Nhận thức được điều đó thì giữ tâm bình quá dễ!

Đúng như vậy!

Then chốt của vấn đề trong khổ nạn chính ở tâm bình. Tâm bình là một chìa khóa lớn để mở biết bao nhiêu cánh cửa. Không giữ được chìa khóa của tâm bình thì không thể nào mở được tất cả các cửa.

Cho nên khi hiểu rõ ràng như vậy rồi thì khổ nạn trên đời không còn nữa. Một khi khổ nạn đến với mình, cần phải giữ tâm bình để có thể nhận diện được khổ nạn này như thế nào, ra làm sao? Tính chất của nó như thế nào khiến cho mình luyến tiếc để đưa đến cái khổ? Một khi mình đã vạch mặt, chỉ tên nó được rồi thì việc mình muốn hủy diệt nó là việc búng tay không gì khó cả. Không loanh quanh đi tìm nơi đâu nữa. Vì càng tìm, càng sẽ bị vướng mắc vào sợi dây do chính mình bung ra.

Cho nên trên đời này, từ việc lớn cho đến việc nhỏ, từ việc khó khăn cho đến việc rất dễ dàng, tất cả đều nằm trong một chữ Bình mà thôi. Khi giữ được tâm bình rồi thì tấm gương sẽ sáng ngời. Vì không có gì để có thể chao động nó, cho nên tất cả mọi thứ đều hiện rõ trong gương và có thể nhìn vào đó để phân tích một cách dễ dàng những gì xảy đến cho mình. Từ đó sẽ dễ dàng để có thể hành động mà giải tỏa tất cả những khó khăn.



Mục Đích Của Việc Tu Tập

*Kính bạch Sư Phụ,
Có người tu để cầu về Cực Lạc, có người tu để hộ niệm cho thân nhân,
có người tu để cho tiêu nghiệp, có người tu để phát sanh trí huệ v.v... Thế
thì một người bước vào con đường tu tập, cái mục tiêu chính yếu phải là
tu vì lý do gì mới đúng?*

Con có thể nào giảng cho Thầy nghe: định nghĩa một cách chính xác của
chữ Tu hay không?

*- Chữ Tu đi kèm với chữ Sửa. Tu là sửa đổi. Mà sửa đổi là sửa cái gì? Là
sửa cái Tánh, kiểm cái Ý, giữ cái Tâm cho bình. Con định nghĩa chữ tu là
như vậy.*

Nếu sửa tánh, kiểm ý, giữ tâm bình sẽ đem lại một kết quả gì?

- Dạ, không tạo nghiệp.

Không tạo nghiệp có nghĩa là sao?

- Là chặt đứt đi cái vòng nghiệp lực.

Nên nhớ rằng vòng sanh tử được tiếp nối liên tục, không gián đoạn bằng
những điểm rất nhỏ, rất nhỏ li ti li ti li ti li ti; mỗi một điểm nhỏ li ti tượng
trưng cho một nghiệp lực. Nếu chúng sanh đó cố gắng làm cho nghiệp
lực không phát sanh ra, thì điều đó có nghĩa là gì? Có nghĩa là không gắn
thêm một điểm nhỏ vào trong vòng sanh tử có phải vậy không?

- Dạ thưa phải.

Nếu không gắn thêm một điểm nhỏ thì tất nhiên rằng vòng sanh tử đó so
với cái kiếp mình đang ở đây phải mất một lỗ hồng, có phải không?

- Dạ thưa phải.

Mà một khi nó mất một lỗ hồng thì nó còn nối lại được nữa hay không?

- Nếu mình không tạo thêm nghiệp thì không nối lại.

Đúng vậy. Do đó mà mình sẽ không tạo một nghiệp, hai nghiệp, ba
nghiệp và nhiều nghiệp nữa chứ không phải chỉ một nghiệp mà thôi.

Thì như vậy vòng sanh tử bị đứt quãng. Vòng sanh tử bị đứt quãng thì có còn mang cái tính chất kín đáo nữa hay không?

- Dạ, không còn liên lạc nữa.

Không còn liên lạc được nữa! Mà nếu không còn liên lạc nữa thì nó có thể nào giữ được tính chất luân hồi nữa hay không?

- Dạ không.



Do đó, TU là gì? **Mục đích của chuyện tu là cắt cho đứt vòng sanh tử!** Vì vòng sanh tử mang cái tính chất luân hồi, có sanh có tử, có tử có sanh, có sanh có tử, có tử có sanh, liên tục, liên tục. Cứ vẽ một vòng tròn trên trang giấy trắng và trên vòng tròn đó liên tục viết chữ sanh tử sanh tử sanh tử sanh tử thì sẽ thấy rằng nó có bao giờ chấm dứt hay không?

Mầm của sanh sẽ cho ra cái quả là tử, cái quả của tử rớt xuống sẽ tạo cái mầm của sanh, rồi mầm của sanh sẽ tạo cái quả của tử, quả của tử rớt xuống sẽ thành cái mầm của sanh... Cho nên người quyết tâm tu tập phải đặt cho mình một câu hỏi:

"Tôi phải làm gì trên đường tu tập của tôi?"

Câu trả lời có ba phần hẩn hời. Thiếu đi một phần là chữ Tu không hoàn hảo được.

- Thứ nhất: Giữ Tâm Bình, tâm không loạn động.
- Thứ hai: Giữ cho Ý của mình không phát khởi.
- Thứ ba: Sửa đổi Tánh của mình để biến tánh xấu thành tánh tốt!

Khi đã làm đầy đủ hết ba phần này thì mình mới thật sự là Tu. Vì có làm đủ ba phần này thì mới có thể đi đến một kết quả là không Tạo Nghiệp.

- **Trong việc giữ tâm bình** - Phải làm như thế nào để cho tâm của mình Bình?
- **Ý không phát khởi** - Phải làm như thế nào để cho ý không phát khởi?
- **Làm cho Tánh của mình chuyển lại từ xấu thành tốt** - Phải làm như thế nào để chuyển hóa tánh xấu thành tánh tốt?

Chu toàn hết ba điểm này, người tu tập chân chính đã đạt được mục đích của mình là cắt đứt vòng sanh tử. Một khi đã chặt đứt được vòng sanh tử là bước chân ra khỏi luân hồi.

Con có hiểu lời Thầy nói hay không?

Dạ thưa con hiểu. Tức là phải luôn luôn tâm niệm rằng mục đích của việc tu tập không phải là để thoát ly cảnh khổ hay mưu cầu một lời khẩn nguyện thành tựu v.v...

Nếu mục đích của việc tu tập chỉ có thế, thì khi mình thoát ra khỏi cảnh khổ rồi, hoặc lời cầu xin của mình đã đạt được rồi, thì mình sẽ ngưng việc tu tập hay sao?

Việc tu tập cũng không phải là vì bất cứ một người nào hay vì một lý do nhân sinh nào cả!

Thoát ly cảnh khổ? Có bao nhiêu cảnh khổ trong cuộc đời? Thoát ly được cảnh khổ này, liệu có thoát ly được cảnh khổ kia hay không? Mà cái gì tạo nên cảnh khổ?

- Dạ, nghiệp lực!

Do đó phải nhắm vào điểm chánh yếu chớ không đi lòng vòng ở những điểm phụ nhỏ nhất xung quanh.

*- Xin cầu mong tất cả chúng sanh sẽ tư duy **Tâm - Ý - Tánh** và cùng nhau tu tập hầu đạt mục đích rốt ráo là **bứt vòng sanh tử, thoát kiếp Luân Hồi.***

Chữ Ái

*Kính bạch Sư Phụ,
Người đời luôn buồn vui, khóc hận, quanh đi, quẩn lại, xoay quanh một chữ Ái. Kính xin Sư Phụ từ bi giải thích cho con được tận tường ý nghĩa thâm sâu cũng như sức công phá mãnh liệt của chữ Ái.*



Thầy có thể phân biệt ra ba loại Ái khác nhau đã tác động lên hầu hết mọi chúng sanh. Đó chính là:

- **Ái Tha:** tức là lòng thương người
- **Ái Dục:** chữ Ái đi kèm với dục vọng, mong cầu
- **Tự Ái:** chữ Ái chỉ do một cá nhân thụ đắc mà thôi

Ái Tha

Chữ Ái nơi đây thể hiện tình người! Nó giúp cho chúng sanh sống gần gũi nhau hơn, hiểu biết nhau hơn, thương mến nhau trong cách đối xử, giao tế và tương trợ. Trong một xã hội, nếu tất cả chúng sanh đều tôn trọng lẫn nhau, thương yêu lẫn nhau thì sẽ dễ dàng tha thứ cho nhau và giúp đỡ lẫn nhau. Sẽ không có sự hiện diện của những tánh ích kỷ, hẹp hòi, bòn sẻn giữa các chúng sanh; mọi người sẽ đối xử với nhau trong một tinh thần tương trợ lẫn nhau.

Chữ Ái này cần phải hiện diện trong một xã hội, trong một quốc gia, rộng rãi hơn nữa là từng nước này qua từng nước khác. Những quốc gia giàu có thì tương trợ cho những quốc gia nghèo khó. Những quốc gia hùng mạnh thì giúp đỡ cho những quốc gia yếu kém và không có vấn đề kẻ mạnh lấn kẻ yếu.

Cho nên trên bình diện giao tế, chữ Ái này vô cùng quan trọng. Mọi người đều thụ đắc^[1] nó thì tất cả những mối tương quan sẽ dễ dàng, sẽ thuận lợi và sẽ đem đến một kết quả tốt đẹp. Từ trong làng xóm, ra đến thành phố, tiến đến ngoài xã hội, hay trong một quốc gia, rộng hơn nữa là cả một thế giới, trật tự đều được văn hồi, không có chiến tranh xảy ra và mọi người sống trong sự an bình, hạnh phúc.



Ái Dục

Tại sao chữ Ái này kèm theo Dục Vọng?

Là bởi vì từ chữ Ái này mới phát sinh ra tình cảm giữa trai và gái, giữa người này với người kia. Một khi giữa trai và gái bị ràng buộc bởi chữ Ái, luôn luôn dục vọng phải đi kèm, để mới có thể diễn tả người trai này muốn sở đắc người gái này, hay người nữ này muốn sở đắc người nam kia. Nhưng chữ Ái này vì đi kèm với dục vọng, cho nên lại là đầu mối của nghiệp lực. Nó đi kèm với dục vọng tức là có dính líu đến cái TÁNH. Khi có liên quan tới cái Tánh, thì tức khắc nó có liên quan tới cái Ý. Tánh và Ý đã có sự tương quan mật thiết thì sẽ làm cho Tâm rung động. Do đó mà vòng nghiệp lực đã tạo ra.

Có một điều vô cùng phức tạp cần phải ghi nhớ: vì chữ Ái liên quan đến nghiệp lực cho nên tức khắc phải quay về với quá khứ vì nó có một sự dính liền chằng chịt nhau từ vô thủy kiếp.

Trai gái gặp nhau, con cái gặp cha mẹ, anh chị em sống chung dưới một mái nhà, thân tộc, họ hàng, quyến thuộc ... tất cả những quan hệ nêu trên đều vây quanh chữ Ái này. Cho nên, chữ Ái là đầu mối tạo ra biết bao nhiêu những cảnh khóc cười của chúng sanh.

Tự Ái

Chữ Ái này chỉ do một cá nhân thụ đắc mà thôi; nó cũng là một loại Ái dính liền với dục vọng, tức là liên quan đến cái Tánh, mà nói đến cái Tánh tức là đề cập đến một cá nhân.

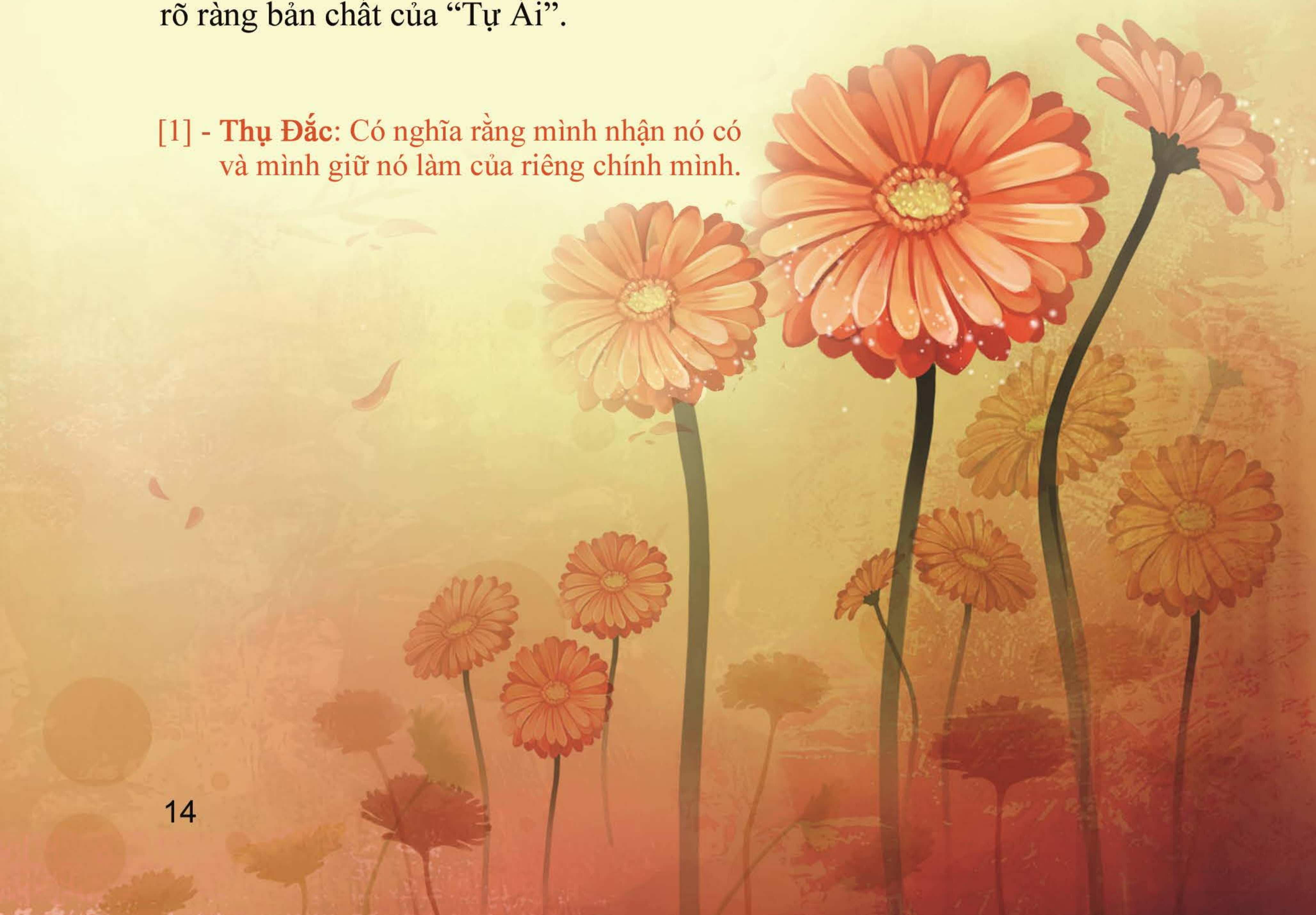
Cho nên, vòng nghiệp lực của một cá nhân thành hình bắt nguồn từ chữ Ái, và vì chỉ do một cá nhân thụ đắc, nên nó được gọi là Tự Ái.

Một điều con cần phải ghi nhớ là: không thể nào đem Tự Ái của cá nhân này gán vào cá nhân khác được. Chữ Ái do cá nhân thụ đắc bị ràng buộc bởi nghiệp lực của chính cá nhân đó, tạo nên do Chữ Ái.

Những thăng trầm của lục dục thất tình, xoay chung quanh, quán chặt chữ Ái, khiến cho cá nhân đó bị chi phối rất nhiều.

Trong lần tới, Thầy sẽ đề cập và đào sâu chi tiết để cho con nhận thức thật rõ ràng bản chất của “Tự Ái”.

[1] - **Thụ Đắc:** Có nghĩa rằng mình nhận nó có và mình giữ nó làm của riêng chính mình.



Tự Ái

Mỗi cá nhân đều sở đắc chữ Ái của riêng mình. Chữ Ái của cá nhân này sẽ không giống chữ Ái của cá nhân kia. Tùy theo nghiệp lực do chữ Ái chi phối mà mỗi cá nhân sẽ hành xử cái “Tự Ái” của mình khác nhau, không ai giống ai hết!

Nếu cá nhân A bị chi phối quá nặng nề bởi nghiệp lực của chữ Ái thì những cách cư xử, lối suy nghĩ, cách hành động của cá nhân A sẽ rất khác biệt với đại đa số thông thường.

Nếu cá nhân B bị chi phối bởi nghiệp lực do chữ Ái một cách nhẹ nhàng hơn, ít nặng nề thì nhân sinh quan của cá nhân B cũng uyển chuyển hơn, cởi mở hơn.

Nếu cá nhân C cũng bị chi phối bởi nghiệp lực do chữ Ái tạo nhưng nghiệp lực này không đáng kể thì cách hành xử, sự suy nghĩ, sự đối phó của cá nhân C sẽ ung dung, thoải mái, và nhiều cảm thông hơn cá nhân A và cá nhân B.

Cho nên Tự Ái có nghĩa là “tự thương mình”, mà tự thương mình không có nghĩa đơn thuần là “tôi thương tôi,” mà phải hiểu rõ rằng, đó là một sự chi phối bởi nghiệp lực do chữ Ái tác động trên chính bản thân tôi, và không có sự tương quan với một cá nhân khác.

Kính bạch Sư Phụ,

Sau đây là sự tư duy của con về hai chữ Tự Ái - Kính xin Sư Phụ từ bi giảng rõ nếu con “tư duy không đúng”.

Theo con hiểu, mỗi cá nhân đều có tự ái của riêng họ, không ai giống ai.

Ví dụ: người thì muốn lúc nào cũng được ve vuốt, kẻ khác thì thích được người ta tán thán, ca tụng việc mình làm. Tự Ái biểu hiện tùy theo Tánh của mỗi người và cũng chính là nguồn gốc làm cho chúng sanh đau khổ. Tại sao? vì khi tự ái được thỏa mãn thì mình vui, nhưng nếu bị phẩm bình thì mình lại đau khổ.

Ví dụ: Nếu mình không được người khác thương yêu thì mình cảm thấy tủi thân. Nếu không được người khác minh bạch cho mình thì mình sẽ cảm thấy đau khổ trong oan ức. Nếu bị chê bai, trách móc thì chắc chắn sẽ có sự tức tối khổ đau vì xấu hổ.

Cho nên, tự ái khiến cho Tâm chao động, Ý xấu khởi sanh và Tánh trở nên lầy lùng. Do đó, nó là đầu mối nảy sinh tương quan nghiệp với kẻ khác.

Trong cái tương quan giữa hai người hay nhiều người, nếu Tự Ái của mỗi người đều bị va chạm, tức khắc vòng nghiệp lực giữa hai hay nhiều người sẽ phát sinh. Sự va chạm Tự Ái là một cơ hội để Tâm - Ý - Tánh cùng khởi phát và đóng vòng nghiệp lực.

Đầu tiên Tự Ái chỉ tác động trên từng cá nhân một, nhưng khi có sự va chạm giữa tự ái của cá nhân này với cá nhân kia thì tự ái sẽ trở thành đầu mối khiến Tham - Sân - Si của cá nhân bùng dậy, tánh ý không lành khởi sinh, cá nhân đó đã tạo nghiệp lực với cá nhân khác từ lúc nào không hay.

Do đó, muốn diệt Tham - Sân - Si cần phải diệt Tự Ái. Diệt được Tự Ái rồi thì sẽ tránh được tình trạng “chạm Tự Ái” khi đối xử với nhau, sẽ không làm cho tình huống trở nên trầm trọng do ở việc nghĩ rằng người khác đã làm tổn mình. Nếu không có Tự Ái thì lấy gì ý khởi sinh? ý không khởi sinh thì Tâm được Bình, khi Tâm đã bình thì nghiệp sẽ không thể tạo ra.



Con đã hiểu thật sâu sắc chữ Tự Ái rồi đó! Bất kỳ một Tự Ái nào trong mỗi cá nhân cũng là do từ ở một nghiệp lực mà ra. Mỗi cá nhân có một chữ Ái riêng biệt không ai giống ai. Vì sao? vì mỗi cá nhân có một nghiệp lực do chữ Ái tạo thành của chính cá nhân đó. Cho nên, cá nhân này có một Tự Ái rất cao, cá nhân kia có một Tự Ái thấp hơn, cá nhân nọ có Tự Ái rất thấp và cũng có cá nhân không thụ đắc bất cứ Tự Ái nào.

Kính bạch Sư Phụ,

Có phải là do cái “Nhân” của nghiệp lực khiến cho mỗi cá nhân có tự ái khác nhau? Ví dụ như: người tạo cái “Nhân” lúc nào cũng nghĩ quấy cho kẻ khác, thì bây giờ cái “Quả” mà họ gặp là lúc nào cũng chịu hàm oan. Cái tự ái của họ sẽ dính líu rất nhiều đến cái nghiệp đó. Do đó, nếu nói một điều gì oan ức cho họ, tức khắc sẽ làm chạm đến cái Tự Ái, họ đau khổ vì không được minh bạch, khiến cho họ phải rơi lệ. Nghiệp lực do chính họ tạo nên trong quá khứ, đã làm cho Tự Ái của họ ngày nay xoay chung quanh một cái quả là lúc nào cũng nhận chịu sự oan tình.

Con tư duy rất đúng!

Vấn đề này rất là phức tạp, cần phải hiểu thật ngọn ngành mới có thể giải thích được những nghiệp chướng nặng nề, hoặc tất cả những điều không tốt đẹp đến với mình. Vì Tự Ái được xem như là lớp nghiệp chướng đầu tiên, nắm tận cùng, cho nên tất cả những điều không tốt đẹp xảy tới cho một cá nhân, đều phải đi qua nghiệp chướng này. Khi phải giải quyết tất cả những điều không tốt đẹp đến với mình, thì chắc chắn rằng không thể nào bỏ qua nghiệp chướng đến từ Tự Ái. Tất cả đều phải đi qua nó!



Nếu mình phân tích được tính chất của Tự Ái, của nghiệp chướng này, thì mình mới có thể giải quyết được tất cả những nghiệp chướng khác tuần tự xảy đến cho mỗi cá nhân.

Cái vòng nghiệp lực Tâm - Ý - Tánh muốn phá vỡ nó phải đi từ cái đầu mối, tức là cái Tự Ái. Nếu con diệt đi cái Tự Ái thì lấy gì để khởi lên cái ý. Ví dụ: như Tham - Sân - Si, hoặc thích nghe lời nói ngọt ngào, ve vuốt. Nếu Tự Ái đã bị diệt thì dù người ta có khen, tâm con vẫn không vọng động; hoặc bị người làm tổn, chê bai, tâm con cũng không động.

Tâm không động lấy gì khởi lên Ý? Ý đã không khởi thì Tánh sẽ không bộc phát. Tâm - Ý - Tánh được Bình thì nghiệp lực đâu có cơ hội hình thành.

Cho nên, muốn cho nghiệp lực dừng lại, việc trước tiên là phải diệt đi nghiệp chướng từ Tự Ái. Khi nghiệp chướng từ Tự Ái không còn khởi lên thì lúc đó mới có thể giữ được Tâm Bình.

Khi đã giữ được Tâm Bình thì bất cứ một nghiệp chướng nào tiến vào cũng đều bị Tâm Bình đẩy ra, do đó sẽ không có một nghiệp chướng nào có thể tấn công ô ạt được.

Tuy nhiên, điều quan trọng là làm sao để giữ Tâm Bình một cách thường xuyên? Tâm Bình không thể giữ trong năm phút, mười phút hoặc thậm chí một tiếng, hai tiếng hoặc ba tiếng đồng hồ được.



Kính bạch Sư Phụ,

Thầy đã có dạy rằng: Tâm Bình phải đi kèm với Từ Bi.

Thầy bảo rằng: khi Tâm con trong sáng thì kiếng tâm của con mới có thể phản ánh được ánh hào quang Từ Bi Hỷ Xả từ chư Phật và Bồ Tát giao cảm, ban xuống cho. Ví dụ như Tâm con đã giữ được Bình trong 1 - 2 giờ, rồi nó cũng trở lại với cái Tự Ái; cái Tự Ái khiến cho con lúc nào cũng chỉ nghĩ đến con, thương đến cái thân của con, thân phận của con, cái gì làm tổn đến con, không thuận ý con thì con than thân trách phận; suốt một kiếp của con cũng chỉ là rơi lệ cho bản thân con mà thôi.

Nếu bây giờ con phát tâm tu tập, con diệt hẳn đi Tự Ái của con thì con sẽ tìm được sự An Bình nơi Tâm của con, con không còn chỉ biết thương lấy thân con; con có dịp để Tâm con lắng đọng, nghĩ và thương đến những người khác một cách chân thành.

Kính bạch Sư Phụ, chính cái đó là cái Tâm Bình đi kèm với Từ Bi Hỷ Xả. Con không chỉ nghĩ đến thương chính mình mà con còn nghĩ đến thương kẻ khác nữa.

Con ơi, quanh đi ngoảnh lại, điều cốt yếu vẫn là sự Tu Tập! Người có tu tập mới có thể hiểu rõ, định rõ, vạch rõ tất cả những gì không ôn, không hay xảy tới cho mình.

Nhờ có tu tập, trí huệ mới phát sáng, sự suy tư mới trở nên chính chắn, do đó phân biệt được điều nên làm, điều không nên làm và điều quan trọng là phân định được đâu là bạn, đâu là thù. Khi đã định được Bạn và Thù rồi thì khi đó dùng Trí Huệ để biến Thù thành Bạn thì mới đúng ý nghĩa của Cứu Độ Chúng Sanh. Mục đích rốt ráo của Tu Tập là cứu độ chúng sanh! Biến Thù thành Bạn và cải sửa những gì không tốt đẹp trở thành ra ích lợi. Nếu làm được như vậy, tức là mình đã đẩy lùi được nghiệp chướng đến với mình. Dù cho nó đến ào ạt, liên tục, nhưng mà mình không thụ đắc nó thì nó cũng không thể nào làm hại mình được.

Cho nên Thầy đã nói: Tụ Ái cần phải được định rõ tính chất của nó. Một khi đã định rõ tính chất của nó rồi thì cần phải diệt đi tính chất đó. Khi Tụ Ái không còn hiện hữu nữa thì lúc đó mới tìm được sự an bình đúng nghĩa, một sự An Bình triền miên. Như thế mới có thể ngăn chặn được nghiệp lực ào ạt tiến đến với mình.



Nghiệp Chương Nền Tảng Của Chúng Sanh

Mỗi chúng sanh đều có vô số nghiệp chương từ vô thủy kiếp. Nhưng nghiệp chương từ hai chữ Tự Ái rất là quan trọng. Nó tiềm ẩn trong mỗi cá nhân.

Nó là nghiệp chương “NỀN TẢNG.” Tại sao? Vì nó có sẵn từ khi một chúng sanh mới chào đời. Và nghiệp chương này mang tên Tự Ái. Tự Ái của mỗi chúng sanh đều có một tính chất khác nhau. Khi một chúng sanh lớn lên theo năm tháng, thì tự ái này cũng lớn lên theo, và đặc biệt là không bao giờ thay đổi tánh chất. Tự Ái này chi phối mỗi cá nhân về sự suy tư, về quan niệm sống, về cách đối xử, rất rất là nhiều! Và thậm chí, nó ảnh hưởng đến tánh tình của một cá nhân. Cho nên, nó vô cùng là quan trọng. Có thể nói rằng trước khi các nghiệp chương khác ồ ạt tiến đến, thì mỗi cá nhân đều đã mang trong người một nghiệp chương nền tảng với cái tên là Tự Ái.



Vì vậy, khi tu tập, cần phải nhớ kỹ một điều là: phải tìm hiểu xem mình đã có những tánh xấu nào? Vì những tánh đó đa số đều bị chi phối rất lớn bởi tự ái của cá nhân đó. Cho nên, tánh càng dữ tợn, tánh càng bộc phát, là do ảnh hưởng của nghiệp chương mang tên Tự Ái. Nó lấy danh nghĩa Tự Ái là thương bản thân mình để mà chấp nhận hết tất cả những gì mình mong muốn, tất cả những gì làm thỏa mãn dục vọng của mình. Bản chất của nghiệp lực này là chữ Ái dính liền với dục vọng, tức là tất cả những gì để thỏa mãn sự mong cầu của mình.

Đó là một nghiệp chương vô cùng quan trọng, vì nó nằm sâu trong tâm tư mình, không lộ ra ngoài cho nên ít ai để ý đến nó. Vì vậy, khi một việc không hay xảy tới cho mình, chạm vào tự ái, tức khắc phản ứng sẽ xảy ra.

Và tùy vào cái tánh chất của tự ái mà phản ứng sẽ mạnh hay nhẹ, sẽ nhiều hay ít, và đem lại sự thiệt hại hay không thiệt hại.

Cho nên tu tập là phải sửa tánh của mình. Sửa tánh của mình có nghĩa là sao? Có nghĩa là phải loại ra hết tất cả những tánh xấu. Chỉ thuần giữ lại những tánh tốt. Mà khi loại ra những tánh xấu là sẽ có một sự va chạm nặng nề đến Tự Ái, vì đa số những tánh xấu đều có tương quan chặt chẽ với tự ái. Tu tập là phải như vậy! Nếu tu tập mà vẫn luôn luôn xoa dịu tự ái của mình, luôn luôn chiều theo tự ái của mình, thì sẽ không bao giờ có thể loại bỏ được những tánh xấu.

Khi những tánh xấu đã được loại bỏ rồi thì tức khắc tánh chất của tự ái cũng được thay đổi. Lúc đó Tự Ái sẽ đương nhiên biến dạng trở thành ra là Từ Bi.

Con hiểu ý của Thầy không?

Kính bạch Sư Phụ,

Tức là, muốn tu tập thì phải chân thật quán chiếu con người của mình, để xem cái bản chất thật sự của tự ái là gì, sau đó phải can đảm diệt bỏ tự ái.

Khi con không còn tự ái nữa thì nghiệp lớn đến, con hóa nó thành nhỏ, rồi nghiệp nhỏ đến, con hóa nó thành không, tức là con đã chuyển được cái nghiệp của con, thì cái Tự Ái khi đó sẽ được biến thành ra là từ bi.

Đúng lắm! Thầy mong rằng người tu tập phải hiểu cho thật sâu, tận gốc rễ của tâm tư mình, để sửa đổi, để chuyên hóa, để biến đổi xấu thành tốt, những điều không hay thành ra hay.

Như vậy mới có thể dễ dàng chống trả được nghiệp lực, loại trừ được nghiệp lực, mới có thể thăng hoa phân tâm linh của mình. Rồi từ đó, mới có thể đi đến việc giao cảm với chư Phật và Bồ Tát.

Còn tu tập mà yếu hèn, không can đảm để diệt đi những điều không tốt đẹp, những tánh tình quá ư là xấu xa của mình, lúc nào cũng khư khư để thỏa mãn những điều thầm kín của tâm tư mình, thì như vậy chuyện tu tập không đem lại một kết quả gì hết. Phải nhớ một điều rằng: chữ Ái trong Tự Ái lúc nào cũng đi kèm với chữ dục, sự mong cầu, như bóng với hình, không tách rời ra được. Do đó mới làm cho tai hại, phát sinh những tánh không tốt. Vì vậy tu tập là phải hiên ngang, can đảm chặt đứt hết tất cả những gì mà mình cho là không đúng, không phải, những điều không làm lợi ích cho người, và ngay cả không lợi ích cho mình thì mới có thể thành công được trên đường tu tập.



Gương Trí Huệ

Kính bạch Sư Phụ,

Tại sao gọi là "Gương Trí Huệ"? Huệ có nghĩa là gì?

Huệ có nghĩa là Tia Sáng. Trí Huệ là tia sáng xuất phát từ cái Trí của mình. Trí Huệ được diễn tả là một đường thẳng chớ không là vòng hào quang hay là một viên ngọc.

Người có Trí Huệ là người có được một tia sáng phát ra từ tâm linh của mình. Tia sáng đó rất là sắc bén! Nó xuyên thấu hết từ đầu tới chân, từ trái qua phải, bất kỳ nơi nào của tâm linh, nó cũng đều len lỏi vào để tiêu diệt tất cả những gì không đúng. Vì vậy mà Trí Huệ được ví như một thanh gươm sắc bén để phá, để diệt hết tất cả những suy tư sai trái.

Khi những suy tư của mình được tia hết những cành lá úa, lá chết, chỉ đơn thuần còn lại những cành lá tốt tươi thì lúc đó "Cây Trí Huệ" mới bắt đầu xum xuê, đâm chồi nảy lộc. Cho nên, người tu tập phải lấy Trí Huệ làm đầu. Có Trí Huệ mới có thể tư duy đúng, một khi tư duy đúng thì sẽ hiểu rõ được, phân biệt được điều hay lẽ phải, điều đúng, điều sai, điều nên làm và điều không nên làm. Nhờ có Trí Huệ mà việc giao cảm với chư Phật và Bồ Tát mới có thể thành tựu được.

Nhưng Trí Huệ từ đâu mà có?

Đó chính là kết quả của sau bao năm tu tập! Trong những pháp Sám Hối, hành giả nương nhờ vào mỗi danh hiệu Phật, đem tâm thành sám hối ba nghiệp tội, cầu xin chư Phật và Bồ Tát ban cho Trí Huệ. Khi trì Chú, khi niệm Phật thì câu thần Chú, câu niệm Phật cũng đều giúp cho hành giả tăng thêm Trí Huệ. Nhưng một điều rất căn bản phải luôn ghi nhớ: khi sám hối, khi trì Chú, khi niệm Phật, đều phải với một Tâm Bình thì mới có thể phát sinh Trí Huệ. Một Tâm không an ổn, luôn vọng động thì rất khó lòng có Trí Huệ phát sinh.



Tam Độc: Tham Sân Si

Tham, sân, si gọi chung là Tam Độc, đó là ba món phiền não lớn nhất, không có gì hơn được và ba món phiền não này đã lôi kéo chúng sanh trôi lăn trong vòng sanh tử. Chúng sanh từ bậc Thánh cho đến Chư Thần, cho đến hàng Phạm Phu, tất cả đều bị vướng mắc vào Tham - Sân - Si. Đừng tưởng rằng người đắc quả đã diệt được hết tham sân si.

Thầy có thể ví Tham - Sân - Si như là những rễ rất lớn, mạnh mẽ, dai dẳng, không chặt đứt được cho nên khó lòng mà tiêu diệt nó trong nhất thời. Người tu tập chỉ diệt được nó chưa được đến năm phần trăm, người ở một quả vị cao hơn diệt được nó chưa đến phân nửa, vì vậy mà nó vô cùng, vô cùng quan trọng và có nhiều vấn đề thật là vi tế. Nó nhỏ nhất khiến cho mọi chúng sanh không để ý đến, nhưng nó là đầu mối để có thể tạo ra nhiều điều lớn lao.



Cho nên Thầy thường hay nói nhiều lần là đừng bao giờ bỏ qua những gì nhỏ nhất, càng nhỏ nhất chừng nào lại càng quan trọng chừng này, chính vì nhỏ nhất mà chúng sanh không để ý đến. Do đó, nó mới có thời gian để tích tụ, tích tụ, tích tụ, cho đến khi chúng sanh đó nhận ra được nó thì nó cũng đã quá lớn mạnh rồi, khó lòng mà bứng đi được. Muốn tiêu diệt nó lại phải dùng không biết bao nhiêu chữ "Tận Cường" mới có thể chặt đứt được nó. Có thể nói Tham - Sân - Si, không một chúng sanh nào thoát khỏi ba điều đó.

Tam Độc: Tham

Trên đời này gần như không ai là không biết đến chữ Tham. Tham là một cái tánh mà gần như chúng sanh nào cũng mắc phải. Có thể nói rằng không tham không là chúng sanh! Từ tham tiền đến tham tình, đến tham dục, đến tham sắc, đến tham những điều rất nhỏ nhất.

Có người tham cao, có người tham thấp, có người tham ít, có kẻ tham nhiều. Nhưng tất cả tựu trung cũng vẫn là tham.

Tham một tình cảm, tham một lời nhẹ nhàng, tham một cử chỉ dịu dàng, tham học hỏi, tham phô trương, tham đem tất cả tài năng của mình ra để trình diễn cho thiên hạ. Dù dưới một dạng thức nào cũng vẫn là tham.

Dù cho một đứa bé tập tễnh mới biết đi cũng đã biết đến chữ Tham. Cứ nhìn thấy những đứa trẻ chơi những đồ chơi của nó, thì sẽ nhìn thấy rõ cường độ tham của mỗi đứa nhỏ. Đứa nhỏ càng ngày càng lớn lên, lòng tham sẽ càng ngày càng lớn lên theo sức vóc, lớn theo sự hiểu biết và lớn theo cuộc sống của đứa bé đó.

Điều rất là quan trọng mà ít ai để ý đến là việc theo dõi những đứa bé từ lúc mới chào đời cho đến khi nó trưởng thành. Nên nhớ rằng, một đứa bé vừa mới chào đời, tập khí của tánh Tham hiện rõ ràng trong cử chỉ của đứa bé. Có những đứa bé đói bụng, khát sữa đã ré khóc rất là dữ dội. Có những đứa bé cũng khát sữa nhưng diễn tả, biểu lộ sự đói bụng của mình bằng một cử chỉ nhẹ nhàng hơn.

Do đó, *tập khí* của tánh Tham là một tập khí đầu tiên nhất, hiển hiện nhất, không bất kỳ một chúng sanh nào có thể thoát được. Rồi thì theo năm tháng, đứa bé càng lớn lên, va chạm, chung đụng, và sống trong những hoàn cảnh khác biệt, tánh Tham đó sẽ có cơ hội bộc phát nhanh hay chậm, nhiều hay ít. Cho nên hiểu được điều đó sẽ giúp cho chúng sanh giảm đi rất nhiều sự đau khổ trong tương lai. Bậc làm cha mẹ, nếu dòm ngó con của mình từ khi mới chào đời cho đến lúc nó lớn lên, lớn lên sẽ nhìn thấy rõ ràng sự phát triển nhanh hay chậm của tánh Tham. Để rồi từ đó tìm cách giúp cho đứa trẻ giảm bớt lần đi tánh Tham của nó. Như vậy, khi đứa nhỏ lớn lên, sự đau khổ sẽ không đến một cách ồ ạt do ở tánh Tham.

Đầu mối của những đau khổ trên cuộc đời bắt nguồn từ tánh Tham.

Kẻ có nhiều quyền uy thì tham những điều cao hơn. Và cái tham đó đôi khi lại đụng chạm vào sanh mạng của kẻ khác. Người giàu sang biểu lộ tánh tham của mình dưới dạng thức của một kẻ có trình độ. Người nghèo khó biểu lộ tánh tham của mình qua hành động rất lộ liễu. Do đó, tùy hoàn cảnh, tùy môi trường, tùy địa vị thấp hèn, cao sang, quyền uy mà cấp bậc của tánh tham sẽ hoàn toàn khác biệt.

Bao nhiêu sóng gió trong cuộc đời, bao nhiêu điều mất trật tự trong xã hội, bao nhiêu điều hỗn loạn trong một quốc gia cũng đều bắt nguồn từ chữ THAM.

Tuy nhiên, có những cái tham có thể chấp nhận được và có những cái tham không thể chấp nhận được.

Con có thể nào cho Thầy một thí dụ về cái tham mà có thể chấp nhận được không?

Kính bạch Sư Phụ,

Ví dụ như là tham giúp đỡ chúng sanh, tham chia sẻ cái pháp, những cái tham đó với mục đích là vì người khác chứ không phải cho bản thân mình.

Nếu bây giờ con tham giúp đỡ cho kẻ khác thì cái tham đó có thể chấp nhận được hay không?

Kính bạch Sư Phụ,

Giúp đỡ cho kẻ khác, thường thường nói ở ngoài mặt là giúp đỡ, nhưng phải suy xét thấu đáo coi tại sao người đó muốn giúp đỡ cho kẻ khác? Sự giúp đỡ đó có mang lại một cái lợi gì cho họ hay không? Họ được một sự biết ơn của kẻ khác, hay giúp vì cái danh, hay vì một tiếng khen ... nói chung, những cái con nói tham mà chấp nhận được thì chúng sanh cũng làm vì một cái gì đó... không phải hẳn cho chúng sanh mà lúc nào cũng có cho bản thân mình.



Lời của con đúng được một phần. Nhưng con ơi, còn một điều mà mình phải cẩn thận khi giúp cho kẻ khác.

- Thưa có phải là đừng vấy vào nghiệp lực của kẻ khác?

Đúng vậy! Nếu sự giúp đỡ của mình vấy vào nghiệp lực của kẻ khác thì sự giúp đỡ đó chỉ là hoài công thôi. Ngoài ra còn có thể mang thêm sân hận. Cho nên từ ngữ "giúp đỡ" rất là giản dị, nó nói lên được lòng tốt của người đối với người. Nhưng, khi tìm hiểu một cách tận tường thì sẽ thấy rằng sự giúp đỡ đôi khi lại không phải là một điều tốt mang đến cho kẻ khác.

Một sự giúp đỡ phải hoàn toàn không vụ lợi, không vì bất kỳ một lý do nào ngoại trừ hai chữ: **Từ Bi**.

Điều kế tiếp là sự giúp đỡ đó có vấy vào nghiệp lực của kẻ khác hay không? Muốn biết sự giúp đỡ đó có vấy vào nghiệp lực của kẻ khác hay không, hãy xem hành động của người được giúp đỡ. Phải hiểu cho tận tường người nhận sự giúp đỡ đó đang gặp sự khó khăn gì? Và sự khó khăn đó là một trạng huống tự nhiên hay là kết quả của một nhân không lành đã được gieo từ trước? Cho nên cần phải để ý rất nhiều.

Tham là đầu mối gây ra rất nhiều, rất nhiều chuyện không hay! Từ tham sẽ kéo ra sân hận, rồi sau đó, khi sân hận bộc phát thì nghiệp lực tức khắc hiện hữu ngay. Cho nên phải luôn luôn nhớ rằng, những điều mình tham mà đem lại lợi lạc cho chúng sanh, đem lại điều ích lợi cho chúng sanh thì cái tham đó mới không là đầu mối để tạo ra sân hận.

Con đã nói rằng: tham đem cái pháp để chia sẻ cho chúng sanh. Điều đó cũng chưa đúng. Trước khi muốn đem cái pháp để chia sẻ cho chúng sanh, phải tìm hiểu xem người muốn được chia sẻ đó có thật sự muốn nhận lấy pháp hay không? Nếu người đó không thích nhận thì việc đem chia sẻ pháp lại tạo ra một sân hận đối với người được chia sẻ.



Cho nên tham là hình thức biểu hiện việc "**Muốn**".

Tôi muốn làm chuyện này, tôi muốn làm việc kia, tôi muốn hoàn tất cái này, tôi muốn hoàn tất cái kia. Nhưng cái "**Muốn**" của tôi có giới hạn hay không? Cái muốn của tôi có được sự hưởng ứng của những người tôi muốn cho hay không?

Tuyệt đối đừng bao giờ đem sân hận đến cho một kẻ khác chỉ vì cái "**Muốn**" của mình. Cho nên có rất nhiều việc mà người muốn tưởng rằng điều đó tốt, điều đó đẹp, điều đó hay nhưng thật ra chỉ tốt, chỉ đẹp, chỉ hay

vì người đó nghĩ như vậy mà thôi. Chứ nó không tốt, không đẹp, không hay đối với người khác! Cho nên phải cẩn thận rất nhiều trong việc hành xử cái muốn của mình.

Diệt đi chữ Tham là một điều rất khó. Thầy hiểu điều đó rất nhiều! Tuy nhiên, làm cho nó giảm đi cường độ thì Thầy mong rằng sẽ không khó khăn lắm. Một người biết tu tập sẽ tự biết tiết giảm những cái muốn của mình. Những gì thật cần thiết thì mới muốn, những gì không cần thiết thì tạm gác cái muốn lại, rồi từ từ ... từ từ ... sẽ bớt muốn ... bớt muốn.

Nhu cầu càng giảm, tánh tham sẽ càng yếu dần đi thì như vậy sẽ giúp cho sân hận không có dịp tung hoành nhiều. Có rất nhiều kẻ tiền rừng bạc biển, nhưng vì tánh tham, cũng vẫn không lấy đó làm đủ, cho nên lại phải tìm đủ mọi cách kiếm thêm tiền và họ vui sướng với đồng tiền ở trước mặt, bất kể những thủ đoạn họ đã tung ra làm đau lòng biết bao nhiêu kẻ khác, làm rơi lệ biết bao nhiêu người, chỉ vì tham nhìn cái đồng tiền của mình càng ngày càng lên cao. Thầy rất mong mọi chúng sanh giảm bớt lòng tham. Thầy không dùng từ ngữ tiêu diệt vì rất khó! Nội cái tập khí của tánh tham đi từ đời này đến đời khác cũng đủ hiểu rằng rất khó diệt ... khó diệt.

Nhưng Thầy chỉ cầu mong rằng nó được giảm bớt, giảm bớt để đến một lúc nào đó nó yếu dần ... yếu dần, thì chúng sanh sẽ cảm thấy ung dung tự tại, sẽ không còn một sự ràng buộc nhiều vào những mong cầu của mình. Được như vậy thì muôn điều sẽ tốt đẹp, cuộc đời sẽ an lành, nhẹ nhàng và thư thả, không có quá nhiều lo toan.



Thực Chất Của Tánh Tham

*Kính bạch Sư Phụ,
Nếu một người có Tâm Từ Bi muốn giúp cho một kẻ bớt "Tối tăm mặt mũi" vì chữ Tham thì phải làm như thế nào?*

Khi nào một người ngộ được rằng mình đã tham thì cái tham mới chấm dứt! Còn một khi chưa ngộ được chữ tham thì sẽ khó lòng chấm dứt, khó lòng khuyên bảo.

Cho nên có thể nói rằng: ba chương ngại quan trọng nhất trong cuộc đời của một chúng sanh là THAM - SÂN - SI. Tham đứng hàng đầu vì từ Tham mới tạo ra Sân, một khi sân hận nổi lên rồi sẽ tối tăm mày mặt và làm điều sai quấy, sằng bậy, thiếu suy nghĩ.

Cho nên ba điều đó đi cùng một dây chuyền với nhau; diệt được Tham thì tức khắc diệt được Sân; diệt được sân thì tức khắc trí huệ phát sáng. Cho nên tham là một điều vô cùng độc hại.

Như Thầy đã nói, một đứa bé vừa mới chào đời đã hiển hiện rõ cái tham rồi. Điều đó chứng tỏ rằng tập khí tham đi từ kiếp này qua kiếp nọ, liên tục không chấm dứt. Chỉ khi nào ngộ được cái tham thì cái tham mới có thể chấm dứt được. Còn một khi không ngộ được cái tham thì dù cho ai nói gì cũng vẫn không thể nào chấm dứt được.

*Kính bạch Sư Phụ,
Lần trước khi nói về tự ái, Thầy đã giảng rằng Tự Ái là nguồn gốc của cái Sân. Thế thì nguồn gốc của Tham là gì?*

Con ơi, chính là sự **mong cầu!**

*Kính bạch Sư Phụ,
Theo sự nhận xét của con, sự mong cầu phát khởi là vì chúng sanh luôn luôn mơ ước được thỏa mãn những cảm giác. Con lấy thí dụ như:*

- *Cái cảm giác được thỏa mãn tự ái khi phô trương uy quyền của mình và bắt kẻ khác phục tùng mình là một biểu tượng của cái tham.*
- *Sự đua đòi, so đo vật chất có thể đưa đến sự mong cầu là 1 ngôi nhà khang trang do chính mình làm chủ. Tuy nhiên, nếu sự mong cầu đó không dừng lại ở chỉ một ngôi nhà mà còn thêm nhiều ngôi nhà nữa, cái cảm giác thích sở hữu nhiều tài sản càng lớn mạnh, sẽ làm cho sự*

mong cầu càng lớn lao hơn, vượt quá tầm sức của mình trong vấn đề bảo quản hay tài chánh, để rồi cuối cùng đi đến việc khánh tận, nợ vây quanh, ngôi nhà mơ ước cũng tan thành mây khói.

- *Cái hương vị mặn ngọt chua cay của những thức ăn ngon còn đọng lại trên đầu lưỡi, khiến cho đầu óc mơ màng, vị giác thêm thường, dẫn dắt đến tánh tham ăn. Tánh tham ăn này sẽ là đầu mối cho nhiều việc không hay xảy tới cho chính bản thân người đó, đúng với câu mà người xưa thường nói là "tham thực cực thân."*
- *Cầm 1 xấp tiền trong tay, mân mê từng tờ giấy bạc, hơi tiền giấy mới có một sức hút thật là mãnh liệt. Xấp tiền càng dày, tâm càng xao xuyên, đầu óc miên man nghĩ đến sự thắng lợi vẻ vang vừa đạt được song hành với xấp bạc trên tay. Lòng đầy ấp với nhiều tính toán sẽ thực hiện để đong đầy lòng tham bằng những xấp tiền dày cộm hơn.*

Thành ra muốn không chế cái tham phải nhìn thử xem những xúc cảm nào đã khiến cho mình điên đảo vì nó.

Một khi mình nhận diện được nó rồi, thì mình mới có thể tự thắng lại, tuy rằng không thể diệt hẳn được nhưng biết gò được cương ngựa thì cũng làm giảm được cường độ của cái tham của mình rồi.

Đúng lắm! Tư duy đúng lắm. Do đó, cuộc sống càng giản dị nhiều chừng nào thì cái tham sẽ ít đi nhiều chừng nấy. **Càng ít mong cầu thì cái tham sẽ càng giảm đi.** Cuộc đời sẽ bớt sóng gió.

Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy chúng sanh như thế! Và chính Ngài cũng đã sống với cái gương đó, đã bỏ đi tất cả những xa hoa của cuộc sống đế vương, để sống một cuộc đời rất giản dị, mà một khi đã giản dị rồi thì còn gì để tham cầu nữa!

Cho nên người tu tập phải biết nhận ra được cái gì mình muốn, cái gì mình cần. Điều mình muốn, điều mình cần có phải là thật sự mình muốn, thực sự mình cần hay không? Nếu không thực sự muốn, không thực sự cần, thì mình sẽ cảm thấy ít bứt rứt khi không đạt được điều mình muốn. Chữ THAM dính liền với chữ MUỐN.

Cho nên bỏ bớt đi chữ Muốn xuống thì chữ THAM sẽ không còn cục đá treo ở dưới, tức khắc sẽ nổi lên. Như vậy sẽ dễ dàng hơn để vớt nó lên và quăng nó ra xa.

Tu tập là phải nhìn xem những mong cầu của mình nằm ở chỗ nào? Không phải là ai cũng Tham Tiền, có những kẻ Tham Tình, có người Tham Vật Chất, kẻ này thì Tham Quyền, kẻ kia thì Tham Lợi, Tham Danh ... do đó mà mình phải thành thật coi cái nọc của mình nằm ở chỗ nào để mà bắt đầu quá trình tu tập từ ngay điểm đó.

Tam Độc: Sân

Sân là gì? Sân đúng nghĩa của nó là ngọn lửa bùng lên. Ngọn lửa này không bao giờ có cái gì có thể dập tắt nó được. Khi nó bùng lên thì tùy cường độ mà nó sẽ bùng cao hay thấp và dù cho có dập tắt nó đi, nó cũng sẽ trở lại dưới hình dạng của một đốm lửa chớ không bao giờ tắt hẳn, và đốm lửa đó sẵn sàng bùng lên bất cứ lúc nào. Đốm lửa tuy không bùng lên nhưng vẫn mang một hình thái của ngọn lửa. Chỉ cần cho vào nó những cái gì có thể bắt lửa là tức khắc nó sẽ cháy bùng lên.

Trong cuộc sống hàng ngày, cái gì có thể làm cho ngọn lửa cháy bùng lên được?

- Gần như là cái gì cũng có thể bắt lửa cả! Hằng ngày mình phải đối đầu với biết bao nhiêu khó khăn từ nhỏ đến lớn, bao nhiêu cảnh huống từ nhẹ đến nặng, từ trong nhà ra tới công ăn chuyện làm, tới ngoài xã hội. Mỗi lần giao tế với người là tạo cơ hội cho lửa Sân có thể bùng lên.

Những cơ hội đó từ đâu tới? Tới bằng cách nào và tới ra làm sao?

- Đa phần là do lời nói. Khi nói chuyện với nhau sẽ dễ đưa đến sự tức giận giữa đôi bên.



Cái gì tạo nên sự tức giận?

- Thưa Thầy, có phải là cái tự ái của mỗi người không?

Đúng vậy! **Tự Ái của một người chính là đầu mối của đốm lửa sân.** Do đó từ thân – khẩu – ý, tất cả đều làm việc cho tự ái. Tự ái bùng lên, tức khắc va chạm vào thân, từ thân sẽ tiến qua khẩu trong một búng tay. Khẩu là phát ngôn nhân của Tâm, Tâm dính liền với Ý, vì vậy mà chính tự ái đã làm cho đốm lửa có cơ hội bùng cháy lên, được sự tiếp sức của thân khẩu ý, đốm lửa đó có thể bốc lên tới ngút trời xanh được.

Trong đời sống hàng ngày, trong vấn đề giao tế, ngay cả trong gia đình, sự va chạm lẫn nhau luôn xảy ra. Ngoài xã hội, mọi tiếp xúc qua lại cũng đều tạo nên sự va chạm. Dù nhẹ như sợi tóc, nhưng vì sự va chạm đó có xen

lẫn với tự ái nằm bên trong, cho nên sợi tóc đó tức khắc biến thành sợi dây thừng và đủ sức để làm cho ngọn lửa bùng cháy lên. Cho nên bài học về Tự Ái, Thầy đã có nói qua rồi, hôm nay đem bài học tự ái đó lồng vào trong chữ Sân để thấy rằng chính nó đã thiêu đốt biết bao nhiêu chúng sanh, thiêu đốt không ngừng tay, trừ khi nào chúng sanh đó biết tu tập.

Nhưng biết tu tập không chưa đủ, phải biết tìm hiểu nguồn gốc của nghiệp lực, của tất cả những gì đem đến sự bất lợi cho một đời người, khiến cho người đó phải chịu cảnh trầm luân trong vòng sanh tử luân hồi.



Cho nên “Tu Tập,” hai tiếng tuy đơn giản nhưng nếu không hiểu một cách tận tường thì nó sẽ không giúp ích gì được cả. Một lời niệm Phật, một câu trì Chú hay một lời kinh Phật, đều có giá trị ngang như nhau.

Tuy nhiên, phải biết cách để sử dụng câu trì Chú, câu niệm Phật hay lời kinh cầu. Tất cả đều giúp cho hành giả một trí huệ, một sự sáng suốt để nhận chân ra được những gì tôi nên tránh và những gì tôi nên làm.

Người tu tập phải hiểu rõ một cách ngọn ngành cái gì phát sanh ra nghiệp lực. Nghiệp lực lôi kéo một thân thức trôi lăn mãi trong vòng sanh tử luân hồi. Phải hiểu rõ một cách tường tận, phải nhận diện một cách rõ ràng:

- Nghiệp lực từ đâu mà tới?
- Tới bằng cách nào?
- Và làm cách nào để hủy diệt nó?

Do đó, người tu tập phải hiểu rõ nguồn gốc của cái gì đã tạo nên vòng nghiệp lực? Vì sự liên tục không chấm dứt của vòng nghiệp lực sẽ tạo nên vòng sanh tử.

Vì vậy phải tìm cách bứt cho được vòng sanh tử. Muốn bứt được vòng sanh tử là phải biết cách phá nghiệp lực. Cho nên Tự Ái là một điều vô cùng, vô cùng quan trọng! Như Thầy đã từng nói qua, một đứa bé dù mới chào đời vẫn có tự ái, và tự ái đó chỉ là một cái mầm, để rồi khi nó vừa biết nói, có chút ít hiểu biết là tức khắc mầm tự ái đó sẽ từ từ bung mạnh ra.

Con có thể nào chỉ cho Thầy thấy rõ tự ái của một trẻ sơ sinh hay không?

- Dạ, ví dụ như một đứa bé khi nó đòi ẵm mà mình không ẵm nó thì nó khóc thét lên, la ó, tỏ vẻ khó chịu, điều đó có nghĩa là mình đã không làm thỏa được cái tự ái của nó, tuy rằng nó còn quá nhỏ không biết tự ái là cái gì.



Đúng lắm! Vừa mới chào đời, mầm tự ái đã có trong đứa bé; khi nó vừa bắt đầu biết nói và hiểu biết là mầm tự ái đó sẽ bung ra và càng ngày càng lớn mạnh. Nếu là một đứa bé được nuông chiều từ thuở mới lọt lòng, thì mầm tự ái đó đương nhiên sẽ rất lớn mạnh trong đứa bé và lần theo năm tháng, đứa bé sẽ trở thành một con người rất ích kỷ, hẹp hòi. Con cho một thí dụ rất đúng.

Ngay từ khi còn ấu thơ, tự ái của một đứa trẻ nhỏ đã biểu lộ lên như vậy rồi thì chả trách làm sao, khi nó càng ngày càng lớn thì tự ái đó sẽ càng ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn.

Cho nên đầu mối của lửa Sân chính là Tự Ái!

Người tu tập phải biết giảm đi tự ái của mình, không bao giờ để cho nó bùng lên một cách thoải mái. Tự ái đó nếu không diệt được nó rất khó lòng tiến bước dễ dàng trên con đường tu tập. Tự ái càng cao, càng không giữ được Tâm Bình, mà tâm không bình thì Ý sẽ khởi sanh, Tánh sẽ vọng động và Nghiệp Lực sẽ nảy sinh ra!

Lửa Sân là một ngọn lửa tai hại vô cùng, đã thiêu đốt biết bao nhiêu chúng sanh từ bao nhiêu kiếp, cứ trôi lăn, trôi lăn, không chấm dứt được! Thầy muốn cho mọi chúng sanh phải hiểu rõ nguồn gốc tận cùng của Sân để mà diệt tận gốc, thì như vậy mới có thể chặt đứt được vòng sanh tử.

Lửa Sân thiêu đốt tâm tư của chúng sanh, thiêu đốt luôn cả gia đình của chúng sanh, rồi thì cả một dòng họ cũng có thể bị thiêu đốt bởi lửa Sân, rồi cả một quốc gia cũng vẫn có thể bị lửa Sân đốt cháy rụi.

Tại sao lửa Sân thiêu đốt chúng sanh?

Thiêu đốt gia đình của chúng sanh?

Thiêu đốt dòng họ của chúng sanh?

Thậm chí đến thiêu đốt cả một quốc gia?

Kính bạch Sư Phụ,

Trước tiên, con đề cập đến ngọn lửa Sân thiêu đốt chúng sanh, tức là thiêu đốt cá nhân của một chúng sanh. Khi ngọn lửa Sân bùng cháy, tức là Tâm của chúng sanh đó không còn Bình nữa. Tâm động đã khởi lên khiến cho nảy sinh nhiều ý tưởng không “Lành”, những ý này được sự hỗ trợ từ những Tánh Xấu bùng lên.

Tâm động được thể hiện qua cái “Khẩu”. Một sự đối đáp qua lại, từ nhẹ đến nặng, tư tưởng làm việc không ngừng, ý xấu phát sinh, được sự tiếp tay của những Tánh “Bất Thiện,” từ tư tưởng biến thành hiện thực, những điều đáng tiếc xảy ra và khép kín vòng tròn nghiệp lực!

Một người đang có cái Tâm trong sáng, phẳng Bình, một lời nói có tính cách khích động Tự Ái đã là vật bắt lửa, khơi đốm lửa Sân bùng chốc cháy phùng lên, tâm trong sáng đã bị thiêu rụi trong chớp mắt. Ngọn lửa Sân không những đã thiêu hủy Thân Tâm của họ mà còn đốt tiêu luôn thân Huệ Mạng nữa. Bao nhiêu công đức tích tụ do ở việc tu tập, trong một búng tay đã bị ngọn lửa Sân quét sạch.

Kết quả của một lần Sân hận là những việc đáng tiếc xảy ra (nếu có, đôi khi đưa đến việc gây thương tích cho kẻ khác), tự tay mình đã đóng kín vòng nghiệp lực và cũng chính tay mình đã hủy đi tất cả công trình tu tập của mình rồi!

Trong một gia đình, từ ông bà cha mẹ đến con cái, anh chị em, nếu không kiểm soát được cái Sân của mình qua cái “KHẨU” thì sẽ không tránh được những sự cãi vã, đôi khi chửi bới, nhục mạ, xô xát lẫn nhau đưa đến bao nhiêu điều phiền muộn, khóc hận, đi đến đổ vỡ, ly tán.

Ngoài xã hội, sự Sân hận từ một cá nhân cho đến nhiều cá nhân có thể tạo nên sự tai hại vô cùng cực cho người chung quanh. Để biểu lộ niềm sân hận của một người mang nổi bực tức, giận dữ vì sống trong cảnh nghèo túng, thiếu hụt, hay một cảnh huống nào đó, một gói thuốc nổ được liệng bừa vào đám đông, hàng hàng lớp lớp người vừa chết, vừa bị thương. Việc điên rồ này nếu cứ tiếp tục xảy ra mỗi ngày, thì trật tự trong xã hội sẽ tức khắc bị xáo trộn, sự bình an không còn nữa, chúng sanh trong xã hội sẽ không còn cảm thấy an toàn khi bước ra khỏi nhà, sự tự do đi lại bỗng nhiên bị giới hạn vì ngọn lửa Sân của kẻ thiếu suy nghĩ.

Ngọn lửa Sân tác hại, làm tiêu đi trật tự của một xã hội. Nếu ngọn lửa Sân này xuất phát từ một kẻ nắm quyền sanh sát, nhiều tham vọng và hiếu chiến, thì chắc chắn rằng việc tiêu hủy một quốc gia hay tàn hại một chủng tộc là một điều không thể không xảy ra. Do đó, như Thầy đã giảng dạy: Lửa Sân đã làm hại từ cá nhân - đến gia đình - đến xã hội và thậm chí đến cả một quốc gia, một chủng tộc.



Chúng sanh phải làm cách nào để kiểm soát cái Sân của mình?

Dạ, con xin thưa đây là cách riêng cho bản thân của con, con không biết cái cách kiểm soát này có đúng không? Xin Thầy từ bi chỉ dạy. Nguồn gốc của cái sân chính là Tự Ái, do đó, muốn cho cái Sân không bùng lên bắt buộc phải kiểm soát cái Tự Ái. Tự ái phải kiểm soát như thế nào? Muốn kiểm soát cái tự ái, lúc nào con cũng phải bắt buộc giữ Tâm Bình.

Vì nếu Tâm con một khi vọng động thì nó sẽ ảnh hưởng đến cái tự ái của con, tức thì những ý tưởng không hay khởi lên, trong đó có cái Sân khiến cho con hành động không tốt. Do đó, để ngăn ngừa cái Sân, bắt buộc phải tránh, không để cho Tự Ái nổi lên, muốn cho Tự Ái không nổi lên Tâm lúc nào cũng phải Bình.

Cách thức của con rất đúng. Để làm giảm đi lửa Sân, một người giữ tâm bình rất là có lợi:

- Lợi trước tiên là lợi về vấn đề y học: Người giữ tâm bình sẽ khiến cho tim không đập mạnh. Tim không đập mạnh, mạch máu được thông, máu huyết lưu thông được dễ dàng nhẹ nhàng, không làm cho người đó bị bệnh hoạn như cao máu.
- Giữ tâm bình về phương diện tánh tình. Người giữ tâm bình sẽ gây sự chú ý của kẻ khác qua tư cách của mình: không hồ đồ, chững chạc, không hấp tấp, không buông lung. Người giữ được tâm bình khi thốt ra lời nói có đủ thời gian để suy nghĩ và chọn lựa xem lời nào nên nói, lời nào không nên nói. Lời nào có thể gây sự va chạm, và lời nào có thể gây nên điều không tốt đẹp.
- Người giữ được tâm bình thì trí huệ mới phát sáng. Trí huệ không thể phát sáng với một tâm quá loạn động.

Cho nên, ngoài vấn đề giữ tâm bình để tránh vòng nghiệp lực, tâm bình còn đem lại biết bao nhiêu điều ích lợi cho một cá nhân. Cho nên mọi chúng sanh đều phải suy tư điều này rất nhiều. Tâm bình thật sự ra không phải dễ, nhưng không có nghĩa là không làm được. **Muốn giữ được tâm bình thì phải hạ bớt cường độ của tự ái và phải biết lắng nghe.**

Phải biết suy tư từng lời nói của người đối diện, để xem coi trong lời nói đó có gì không ôn hay không? Nếu không ôn thì sẽ tìm cách để giải thích, như vậy không thể nào đưa đến những việc tai hại được. Đừng quá vội vàng trong lời nói, phải hiểu rằng lửa sân phá tác thân khẩu ý rất nhiều. Cho nên phải kiểm soát từng điểm một thân khẩu ý của mình. Vì vậy, luôn luôn ở vào thế chuẩn bị để đề tự ái của mình xuống, đừng phản ứng quá vội vàng. Đa số chúng sanh rất là chậm chạp trong vấn đề tu tập nhưng lại rất nhanh nhẹn như tên bay trong vấn đề hành xử với nhau, vì vậy luôn luôn đem đến điều không ôn. Đừng quá vội vàng! Thầy lập lại là lúc nào cũng phải sẵn sàng để đề bẹp và kiểm soát tự ái của mình, đừng để cho nó có dịp nổi dậy, phải biết lắng nghe và suy tư lời nói của kẻ khác. Nhiều khi lời nói của một người có một ẩn ý mà đôi lúc mình không hiểu được, cho nên không nhận ra được ý tốt ẩn tàng sau đó, vì vậy phải rất là cẩn thận!

Thông thường người ta nói: “muốn không hỏa hoạn phải trông chừng lửa củi.” Tức là những vật gì có thể tạo nên lửa thì mình phải gom góp lại, phân loại và cất kín, không để lộ ra ngoài; như vậy sẽ không có cái gì có thể đốt cháy được. Mà một khi không đốt cháy được thì lửa không thể bùng lên được.

Kính bạch Sư Phụ,

Cho phép con tư duy. Điều Thầy vừa nói tức là có hai phần. Phần thứ nhất là bắt buộc phải kiểm soát bản thân mình để xem cái thực chất của cái tự ái của mình nó nằm ở đâu, giống như là khi con trông chừng lửa củi thì phải góp nhặt lại coi những gì có thể bốc cháy được thì đem cất dấu. Một khi con định được cái tự ái của con, cái nọc của con nó nằm ở chỗ nào, thì

khi người ta chạm nọc con là con biết liền, con tránh, không để cho nó lấy lòng lên.

Đúng lắm!

Phần thứ hai là khi giải quyết một vấn đề gì, cần phải lắng nghe cho tường tận, nên đóng vai bàng quan tức là bước ra ngoài câu chuyện, nhìn trở vào để quan sát tất cả các sự kiện cũng như hành động, cử chỉ của mọi người. Khi đó sẽ nhận chân được ngay thực chất của câu chuyện, cũng như thật chất của từng lời nói, từng hành động, cử chỉ của một hay nhiều người tham gia câu chuyện.

Khi con suy gẫm lại những chuyện xảy ra trong quá khứ, con thấy sao chuyện nhỏ mình lại xé ra to! Đó chẳng qua là vì con đang ở vị trí của người trong cuộc. Nếu cũng là câu chuyện đó, nhưng dưới nhãn quan của một người ngoài cuộc (bàng quan), con lại cất tiếng cười khà và cho rằng: “đâu có cái gì lớn lao đâu!” Do đó mà đôi khi nhìn vào một vấn đề hay nghe một vấn đề gì, bắt buộc phải lắng nghe cho thật kỹ và bước ra ngoài cuộc, quan sát thử xem coi có cần thiết phải hành động như vậy không?

Đúng lắm, đúng lắm! Thầy rất hài lòng câu trả lời này. Đúng vậy, khi bước ra khỏi một môi trường nào, nhìn trở ngược lại, mình sẽ thấy rõ hơn. Nếu mình còn đứng trong môi trường đó thì mình chỉ lẩn quẩn thấy cái bóng của mình mà không thấy được chính bản thân mình. Khi ở trong hoàn cảnh đó thì sẽ có những nhận xét của hoàn cảnh đang đứng đó. Nhưng nếu bây giờ bước ra ngoài, không đứng ngay trong hoàn cảnh đó mà là một người bên ngoài nhìn lại sự việc đó, thì tức khắc thấy được sự khác biệt giữa cái mình đang đứng bên trong và cái mình đang đứng bên ngoài.

Thầy lấy một thí dụ là Thầy đang đối thoại với một người, hai bên người nói qua kẻ nói lại, cuối cùng đưa đến việc hai bên không đồng ý nhau và bắt đầu từ tranh luận tiến lên ra tranh cãi, gây gổ và nặng lời với nhau. Tự đặt câu hỏi: giữa ta và người đó ai đúng ai sai? Tại sao từ việc tranh luận đi lần đến chỗ tranh cãi và gây gổ lẫn nhau khá nặng? Có thể sẽ không có được câu trả lời, đầu óc rất là rối rắm!

Người kia nói rằng mình phải, Thầy cũng nói rằng mình phải, cho nên rốt cuộc rồi không biết ai đúng ai sai. Nhưng nếu bây giờ đóng vai trò của một người bàng quan không phải ở trong cuộc gây gổ, sẽ cho diễn lại tất cả những chi tiết từ đầu đến cuối một cách trung thực thì sẽ nhận biết tức khắc người nào đã gây nên cuộc tranh cãi để đi đến chỗ bất hòa. Khi còn ở trong cương vị của một người đang tranh cãi sẽ có một tư tưởng khác với khi đóng vai trò của một kẻ bàng quan. Thầy nhấn mạnh lại một lần nữa là sự suy tư của kẻ bàng quan phải rất là trung thực. Tại sao phải rất là trung thực? Vì khi đó không có chữ Tự Ái nằm vào trong, cho nên tức khắc sẽ thấy rõ ràng mọi chuyện không tốt đẹp xảy ra đã bắt đầu từ ngay khúc nào.

Tam Độc: Si

Đúng như tên đã gọi, Tam Độc, vì rất độc hại! Tất cả chúng sanh, từ lúc mới sanh cho đến khi lìa đời, không ai là người có thể tránh khỏi tam độc? Vui vì tam độc, buồn vì tam độc, cười vì tam độc, khóc hận cũng vì tam độc.

Chữ Tham đã được biết qua, chữ Sân cũng vừa biết đến. Cái độc thứ ba là Si. Cái độc này tuy đứng hàng thứ ba nhưng nó tai hại rất nhiều, nó tai hại hơn cả Tham lẫn Sân! Mọi chúng sanh từ người cho tới thú vật đều không thoát khỏi chữ Si.



Si Trong Loài Súc Sanh

Đối với hàng súc sanh, vì bị đọa vào nghiệp súc sanh, cho nên chữ Si nặng vô cùng. Chữ Si làm cho tối tăm, cho không còn biết đường nào để trở lại trong lục đạo. Có thể nói rằng, chữ Si đã tác động mạnh kinh khủng vào trong hàng chúng sanh, mà nhất là hàng súc sanh. Càng si chùng nào thì cơ hội để trở thành súc sanh càng nhiều chùng nấy. Cho nên Thầy bảo rằng chữ Si vô cùng, vô cùng kinh khủng, vì nó có khả năng làm cho một chúng sanh từ kiếp người trở xuống hàng súc sanh một cách dễ dàng. Mà đã là súc sanh rồi thì cơ may muốn thoát kiếp súc sanh cũng không phải dễ. Cuộc đời của một súc sanh đối với người thì ngắn ngủi, nhưng phải hiểu rằng đối với một súc sanh, một ngày qua của loài người bằng không biết bao nhiêu năm của hàng súc sanh. Điều đó nói lên rằng: hàng súc sanh đã chịu trầm luân khổ sở không biết bao nhiêu mà nói!

Nhìn thấy một con vật nhón nhón như nhơ; một con chim nhảy nhót ở ngoài vườn, trên bãi cỏ; một bầy vịt thả ra trên dòng nước; những con khỉ nhảy nhót trên cây... tất cả đều đem đến cho loài người một cái nhìn thú vị, một cái nhìn thơ mộng, một cái nhìn đầy sự thích thú, thơ thới trong lòng trước một cảnh vật rất đẹp. Nhưng họ có biết đâu, trong mỗi một súc sanh, chữ Si đã phá nát cả tâm trí nó, không còn có cơ để có thể nghĩ ngợi gì hơn nữa. Tỉnh thoảng lắm mới có một súc sanh tỏ ra hơi khôn ngoan, nhưng cái khôn ngoan đó cũng chỉ là cái khôn ngoan của loài súc sanh, không thể nào là cái khôn ngoan của con người được. Từng giây đau khổ, từng phút đau khổ, từng giờ đau khổ diễn ra trong tâm tư của một súc sanh, do đó mà một ngày của con người kéo dài như hàng năm vô tận của một súc sanh.

Bên trong của nó toàn là tối đen, mù mịt, không biết gì hết ngoài việc kiếm sống, kiếm được miếng ăn. Duy nhất chỉ còn một sự sót lại trong nó là “sự sợ hãi.” Nó sợ những kẻ mạnh hơn nó, lớn hơn nó, dữ hơn nó sẽ tiêu diệt nó, đó là do từ ở tánh tham sống sợ chết của chúng sanh. Cho nên, một kiếp người càng bị lậm vào chữ Si nhiều chừng nào thì cơ hội trở thành một súc sanh không quá xa. Vì vậy phải để ý rất nhiều.

Si Trong Loài Người

Đối với người, Si luôn luôn đi kèm với một từ ngữ khác, đó là chữ MÊ. Vì mê cho nên mù quáng, vì mê cho nên không còn nhìn thấy, không còn phân biệt được phải trái, không còn nghe được những gì trung thực, cho nên hoàn toàn mù mịt tối tăm để rồi rơi vào hố sâu vực thẳm. Kẻ mê tiền thì sẽ rơi vào hố sâu vực thẳm của việc mê tiền, kẻ mê sắc dục thì sẽ rơi vào hố sâu vực thẳm của sắc dục, kẻ mê quyền tước thì sẽ rơi vào hố sâu vực thẳm của quyền tước. Trên thế gian này, cứ có bao nhiêu cái mê là sẽ có bao nhiêu loại Si. Càng mê nhiều thì càng si nhiều. Càng si nhiều thì càng đắm nhiều, cho nên đánh mất lương tri, căn thức không còn và mặc tình cho nghiệp lực đẩy lên. Một khi đã mê rồi, đã đắm rồi thì không còn nghe lời khuyên bảo nữa. Người đó như ngậy như dại và như bị sức hút của nam châm, không thể nào vùng vẫy được. Vì vậy, làm những điều sai trái là một việc không thể nào tránh được. Chữ Si dính liền với chữ Mê mà một khi đã mê rồi thì lửa Sân, lửa Hận tha hồ bốc lên vì không còn biết phân biệt phải trái nữa.

Con có thể nào đơn cử cho Thầy một thí dụ mà người đã bước vào mê rồi thì tại sao lại gắn liền với chữ sân?

Kính bạch Sư Phụ,

Thí dụ như là: một người mê tiền thì họ sẽ làm đủ mọi cách để có được đồng tiền mà không cần biết chuyện của họ làm có hợp pháp hay không hoặc là có hợp đạo nghĩa hay không? Rồi nếu có ai ngăn cản họ thì họ sẽ tức giận, có thể chửi bới hay là làm những hành vi ném đá dẫu tay, gây nên sự phiền lụy, đau đớn cho người thực tâm khuyên bảo.

Làm sao từ đó để tiến đến chữ Si? Dùng thí dụ đó để tiến đến chữ Si.

Từ sự mê tiền, họ đã vướng mắc vào chữ SÂN, có thể đã tạo ra không những một vòng mà còn nhiều vòng nghiệp lực nữa.

Sự mê tiền đã dẫn dắt họ vào con đường phi nhân, bất kể luân thường đạo lý, trong bồng chốc, họ trở thành một kẻ bất nghĩa, bất nhân, mất hẳn tình người. Sự đạo đức trở nên mờ ảo trước mắt họ; trong họ giờ đây chỉ có chữ "Tiền" là mang một ý nghĩa trọn vẹn. Vì tiền mà đánh đổi tình bạn, vì tiền mà đánh mất đi hạnh phúc gia đình, vì tiền mà dứt tình huynh đệ, cắt bỏ thân tình dòng họ, và cũng vì tiền mà họ phải mắc vòng lao lý, sống đời quạnh hiu trong cảnh tù đày.

Rất đúng, rất đúng! Trong thí dụ trên, từ ngữ “MÊ tiền” còn nặng nề hơn chữ “THAM tiền,” con có biết vì sao không?

Kính bạch Sư Phụ,

Có phải Tham là mình mong muốn để chiếm lấy cái vật đó, còn Mê là mình trở thành kẻ nô lệ bị vật đó sai khiến không?



Đúng vậy! Mê là khi mình đã trở thành nô lệ của nó rồi, không có nó mình không thể nào chịu đựng nổi. Giống như một người ghiền thuốc phiện, đã trở thành nô lệ của thuốc phiện vậy! Một người mê tiền thì bất chấp thủ đoạn, bất chấp tất cả mọi sự nguy hiểm đến với mình. Làm đủ mọi cách để có được đồng tiền và luôn cả việc sẵn sàng hy sinh tánh mạng mình để lấy được đồng tiền mình mong muốn. Thành ra từ cái mê đã trở thành cái si.

Si là ngu dân, là không còn phân biệt được phải trái, chánh tà, đúng sai.

Người si mất đi căn thức, không dùng tâm thức của mình để phân biệt được hết tất cả những sự việc xảy ra trước mắt mình. Họ chỉ có một điều duy nhất mà thôi, là Mê, là làm nô lệ cho cái gì mà mình mong muốn. Kẻ mê Sắc dục thì làm đủ mọi cách để chiếm cho được người mình ưa thích. Đó là Thầy nói về chiếm đoạt kẻ khác. Rồi đưa lần đến việc hủy hoại thân thể mình, vì mê sắc dục cho nên đắm chìm trong sắc dục! Từng ngày qua, hàng giờ, hàng phút, hàng giây, không cần biết đến sức khỏe của mình, không cần biết đến thời giờ của mình, không cần biết đến tâm tư của mình và ngay cả đến những gì thuộc chánh tà cũng vẫn không phân biệt được. Rồi thì sắc dục còn dính liền đến những thứ tạo nên cho mình một cảm

giác phiêu phiêu, phương phương. Vừa đắm trong sắc dục vừa phiêu phiêu phương phương, thật tình không có gì hơn! Đến khi tỉnh lại thì hơi ơ! Mình chỉ còn là một linh hồn mà thôi. Vì trong lúc phiêu phiêu, phương phương để thỏa mãn sự ham thích sắc dục của mình, mình đã không còn điều khiển được tâm thức của mình, để cuối cùng rồi thì mình tự làm hại lấy mình và đem đến cái chết cho bản thân mình.



Do đó, chữ Si vô cùng quan trọng. Và nhớ rõ một điều, Si lúc nào cũng phải dính chặt với chữ Mê không rời ra nửa bước. Do đó, chính cái Mê mới thúc đẩy để phát sinh ra cái Si. Chính cái Mê mới làm phá nát tâm thức của một người để cho căn thức không còn hoạt động được nữa.

Đa số những kẻ có vong nhập trong người đều bị phá nát để biến thành si. Thầy nói phá nát, đó chính là phá nát tâm thức của mình, để cho mình hành động mà không biết mình hành động. Một khi mình hành động mà không biết mình hành động thì đó là hành động của một người Si. Y hệt như hành động của một súc sanh. Cho nên tai hại vô cùng. Rất tai hại!

Chữ Si vô cùng quan trọng, khiến cho một người ở cảnh giới NGƯỜI phải bước vào cảnh giới của súc sanh. Vì sao? Vì chữ Si đã làm xóa đi căn thức của một người cho nên không còn phân biệt được chánh tà, phải trái. Nên nhớ một điều rằng, đừng bao giờ tự đặt mình vào chữ Mê. Vì chữ Mê không bao giờ rời khỏi chữ Si. Có mê thì có si, mê rồi mới tới si. Chính vì Mê cho nên làm thành Si chứ không phải vì Si mới ra Mê. Vì vậy phải biết thẳng mình lại, đừng quá mê đắm vào trong bất cứ một cái gì.

Một người mê đắm vào thần thông thì sẽ đi đến chỗ si mê vì thần thông và tìm cầu để được thỏa mãn. Nếu có được toại ý đi chăng nữa, thì sự toại ý đó vẫn là một sự toại ý không hợp lý hợp tình. Nên nhớ rằng: một con người đúng với ý nghĩa của một con người, không bao giờ tìm đến thần thông.

- “ **Phải đặt câu hỏi rằng:** "Vì sao tôi hiện hữu?"
Câu trả lời: "Tôi hiện hữu vì tôi là kết quả của nghiệp lực mà tôi đã tạo nên trong tiền kiếp."
- “ **Câu hỏi kế tiếp:** "Khi tôi đã hiện hữu rồi, tôi phải làm gì để cho đúng nghĩa của một con người?"
Câu trả lời: "Tôi phải làm sao để dừng dấy nghiệp nữa."
- “ **Câu hỏi kế tiếp:** "Làm sao để tôi dừng dấy nghiệp nữa?"
Câu trả lời: "Tôi phải hiểu rõ ràng về vòng nghiệp lực. Một khi tôi đã hiểu rõ ràng về vòng nghiệp lực thì tôi có cách để có thể thoát ra được vòng nghiệp lực."
- “ **Câu hỏi kế tiếp:** "Nếu tôi thoát khỏi vòng nghiệp lực thì việc gì sẽ xảy ra cho tôi?"
Câu trả lời: "Nếu tôi thoát được vòng nghiệp lực thì vòng sanh tử của tôi sẽ bị chặt đứt, không còn dính liền nữa. Khi vòng sanh tử đã không còn dính liền nữa thì tôi đã thoát khỏi vòng luân hồi. Tất nhiên tôi không còn bị chi phối bởi nghiệp lực nữa."



Cho nên kiếp con người, chỉ là một dây câu hỏi và trả lời những câu hỏi đó mà thôi. Đừng mong cầu tìm đến thần thông. Thần thông không phải để dành cho người bình thường. Thần thông dành cho loài người ... đúng, nhưng ở một phương diện cao hơn. Đó là kết quả của bao nhiêu công sức tu tập, trau giồi, trau chuốt để thoát được vòng nghiệp lực và sẽ trở thành ra an nhiên tự tại.

Một khi đã an nhiên tự tại rồi thì mình tự bảo quản lấy tâm thức của mình, thân xác của mình. Mình muốn tách rời nó bất kỳ lúc nào cũng được, nhưng phải qua một thời gian tu tập đúng nghĩa để có thể đạt được một cương vị cao như vậy.

Chứ không phải nhờ vào những tà pháp, những thứ không đúng, những vật độc hại có thể tạo nên tai ương, bệnh tật cho những kẻ chung quanh mình. Cho nên đã là kiếp người, Thầy nói rằng, một kiếp người bình thường, thì đừng nên mong cầu thần thông vì sẽ đem nhiều rắc rối đến cho mình và sẽ không thể nào giúp được cho những người xung quanh mình một cuộc sống an bình được.

Cho nên cố gắng hành xử kiếp người trong tất cả những câu hỏi và lời đối đáp mà Thầy đã nói ở trên. Bao nhiêu đó đủ để giúp cho con người thoát vòng sanh tử và tìm một cuộc đời tốt đẹp hơn ở cõi Cực Lạc, thanh thoi hơn và an nhiên tự tại hơn.

Thầy nhắc lại về chữ Si. Chữ Si dính liền với chữ Mê như bóng với hình, không thể tách rời ra được. **Đầu mối của Si là Mê.** Chúng sanh nên nhớ một điều, từ kiếp người bước qua kiếp súc sanh cũng bằng một chữ Si. Do đó phải thận trọng rất nhiều. Đừng bao giờ rơi vào chữ Mê. Hố sâu vực thẳm của Mê thăm thẳm không có đáy, cho nên bước vào Mê rồi thì thấy rằng việc mình có thể từ kiếp người bước qua kiếp thú không bao xa đâu. Cho nên phải thận trọng rất nhiều trong vấn đề Si Mê.

Một lời khuyên chân thành của Thầy đến với tất cả chúng sanh:

Trong tam độc “Tham, Sân, Si,” Si tuy rằng đứng hàng thứ ba nhưng nó lại ở một địa vị cao nhất trong tam độc, vì nó có thể đưa Người trở thành Thú dễ như chơi. Do đó, chúng sanh nên thận trọng, cố gắng đừng để sa vào hố sâu vực thẳm của chữ Mê.

Thầy mong rằng những lời pháp của thầy hôm nay sẽ làm cho chúng sanh giật mình và suy nghĩ lại về những điều mà mình đã say đắm. Nên sớm rút rời nó vì nó sẽ đưa mình lần đến chữ Mê, rồi chữ Si, từ đó sẽ không còn đường trở lại kiếp người nữa đâu! Từ kiếp thú trở lại kiếp người trùng trùng khổ khổ, và có thể nói rằng không phải một sớm một chiều đâu. Do đó nên thận trọng, thận trọng rất nhiều!

Phân Chia Thần Thức

Kính bạch Sư Phụ,

Trong sáu nẻo luân hồi, tam đồ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Một thần thức khi bị đọa vào nẻo súc sanh thì trọn nguyên thần thức đó thác sinh vào một súc sanh, hay có sự phân chia thần thức thành nhiều phần, mỗi phần đi vào một súc sanh khác nhau và điều này đã tạo nên sự ngu si cho loài súc sanh? Kính xin Sư Phụ từ bi giảng rõ.

Tại sao một thần thức bị đọa vào súc sanh? Là vì thần thức đó đã đắm chìm vào chữ Si. Tại sao thần thức đó đã đắm chìm vào chữ Si?



Si có nghĩa là tâm mê muội, tối mờ mờ, không ánh sáng, làm những điều không đúng, như một người quờ quạng trong bóng tối. Cái gì đã khiến cho người đó phải rơi vào cái vực tối tăm như vậy? Đó chính là lòng THAM! Càng tham luyến nhiều chừng nào thì sẽ càng dễ dàng bước vào chữ Si chừng nấy! Vì tham cho nên không bao giờ từ bỏ làm những điều không tốt đẹp, càng ngày trí huệ càng lu mờ, không khác ngọn đèn leo lét, tâm trí mờ ảo để rồi cuối cùng bước vào vực thăm tối tăm.

Khi một thần thức với một tâm trí mù mờ, tối đen, bước vào thân xác của một con vật thì chỉ thần thức đó với con vật đó mà thôi. Thần thức đó không có một chút thần thông nào để có thể tự phân chia thành từng mảnh một để bước vào trong nhiều con vật được.

Con nên nhớ: một con vật chỉ chứa một thần thức mà thôi! Nếu con vật đó còn chút duyên may thì sẽ gặp được thiện tri thức dẫn dắt và giúp đỡ để phá cái Si. Và khi đã mãn thân súc vật rồi, thần thức có được một chút ánh sáng trí huệ để có thể đi về một cõi nào đó tùy ở nghiệp kế tiếp của mình. Thầy có thể khẳng định với con rằng: không hề có việc thần thức tự phân chia ra làm nhiều thần thức nhỏ ở trong thân xác của nhiều con vật cùng một lúc.

Kẻ Thù Là Phương Tiện Tu Tập

Việc tu tập không phải chỉ ngồi ê a. Người hiểu rõ việc tu tập là người phải biết rằng tất cả những gì chung quanh mình cũng đều có thể giúp cho mình tu tập, bất kỳ ai cũng đều có thể giúp cho mình tu tập, bất kỳ một hành động nào cũng đều có thể giúp mình tu tập, bất kỳ một hoàn cảnh nào cũng đều có thể giúp mình tu tập!

Đường tu rất là rộng rãi, rất là mênh mông. Điều quan trọng là gì? Là mình phải nhận chân ra được tại sao môi trường này giúp cho mình tu tập?



Tại sao người này có thể giúp mình tu tập?

Tại sao vật này có thể giúp mình tu tập?

Một tiếng lá rơi, một cơn gió thoảng, một giọt nước rớt xuống hồ, cũng đều có thể giúp cho mình ngộ được những điều còn rối rắm trong lòng.

Người có trí huệ không xem thường bất kỳ một vật gì, một điều gì, một người nào, trên bước đường giúp mình tu tập.

Cho nên, Thầy thường hay nói rằng tu tập là phải lấy trí huệ làm đầu. Tại sao phải lấy trí huệ làm đầu? Vì không có trí huệ làm sao có tư duy?

Không có tư duy thì làm sao có sự cảm thông?

Không có cảm thông thì làm sao có thể hiểu rõ một cách ngọn ngành những gì chung quanh mình để có thể giúp cho mình hiểu được tận tường đến nơi đến chốn.

Điều quan trọng là phải biết được thực chất của những vật chung quanh mình, của những người chung quanh mình, của những hành động chung quanh mình, và biết sử dụng nó như một phương cách để đưa mình đến một sự hiểu biết rất ráo. Cho nên, đôi lúc thiện tri thức của mình vẫn có thể là người bạn tâm giao của mình, cũng có thể là một kẻ thù của mình, cũng có thể là một con vật rất là nhỏ bé như con kiến, con trùng, cũng có thể là tiếng róc rách của nước từ trong khe núi...

Vấn đề là mình phải biết lắng nghe, biết để tâm tư của mình hòa lẫn với tất cả những vật chung quanh, len vào trong từng hành động, từng cử chỉ của một người hay một vật.

Có những kẻ thoát nhìn, họ chính là kẻ thù của mình! Họ đã hành hạ mình rất nhiều. Đôi khi thậm chí tra tấn mình, và đã làm cho mình đau khổ rất nhiều.

Tuy nhiên, nếu mình biết chuyển hóa cái dở thành cái hay, cái xấu thành cái đẹp, cái mạnh thành cái yếu, cái không thật thành cái thật, cái xấu thành cái tốt, thì mình mới có thể thành công được trên đường đạo.

Chớ nên từ nan với bất kỳ một cái gì ở chung quanh mình. Lúc nào cũng phải trân quý, phải tôn trọng, phải xem nó như là một vật rất quý giá vì chỉ cần một suy tư của mình, đủ để có thể biến một vật tầm thường thành ra là một món đồ có giá trị, biến một lời chửi rủa thành ra một lời vàng đáng ghi nhớ.

Điều quan trọng chính là sự suy tư, chính là cái trí huệ mà mình thụ đắc được trên con đường tu tập.



Cho nên, bất kỳ một người một vật nào cũng có thể là thiện tri thức của mình.

Cố gắng giữ sao cho Tâm được luôn An Bình. Chính sự bình an đó mới thật sự giúp cho con thăng hoa và tiến bước nhảy vọt trên con đường tu tập. Con phải nhớ một điều: bất kỳ cái gì cũng đều có thể làm bàn đạp cho sự tiến bước của mình, miễn sao mình phải tư duy đúng và sử dụng trí huệ của mình cho thật đúng. Dùng trí huệ đó để phá tan hết tất cả những xiềng xích bao bọc tâm linh của mình. Vì phá xiềng xích tâm linh chỉ có thể bằng trí huệ mà thôi! Mà trí huệ đó là kết quả của bao nhiêu ngày tháng tu tập, cho nên không thể nào tự nhiên mà có. Do đó, tu tập là phải tôi luyện, tôi luyện không ngừng trí huệ của mình. Vì có trí huệ mới phá được si mê. Phá được si mê thì mới có thể vén được màn vô minh. Vén được màn vô minh thì mới nói đến việc giao cảm được với chư Phật và Bồ Tát.

Tâm Quái Ác và Những Ma Chướng

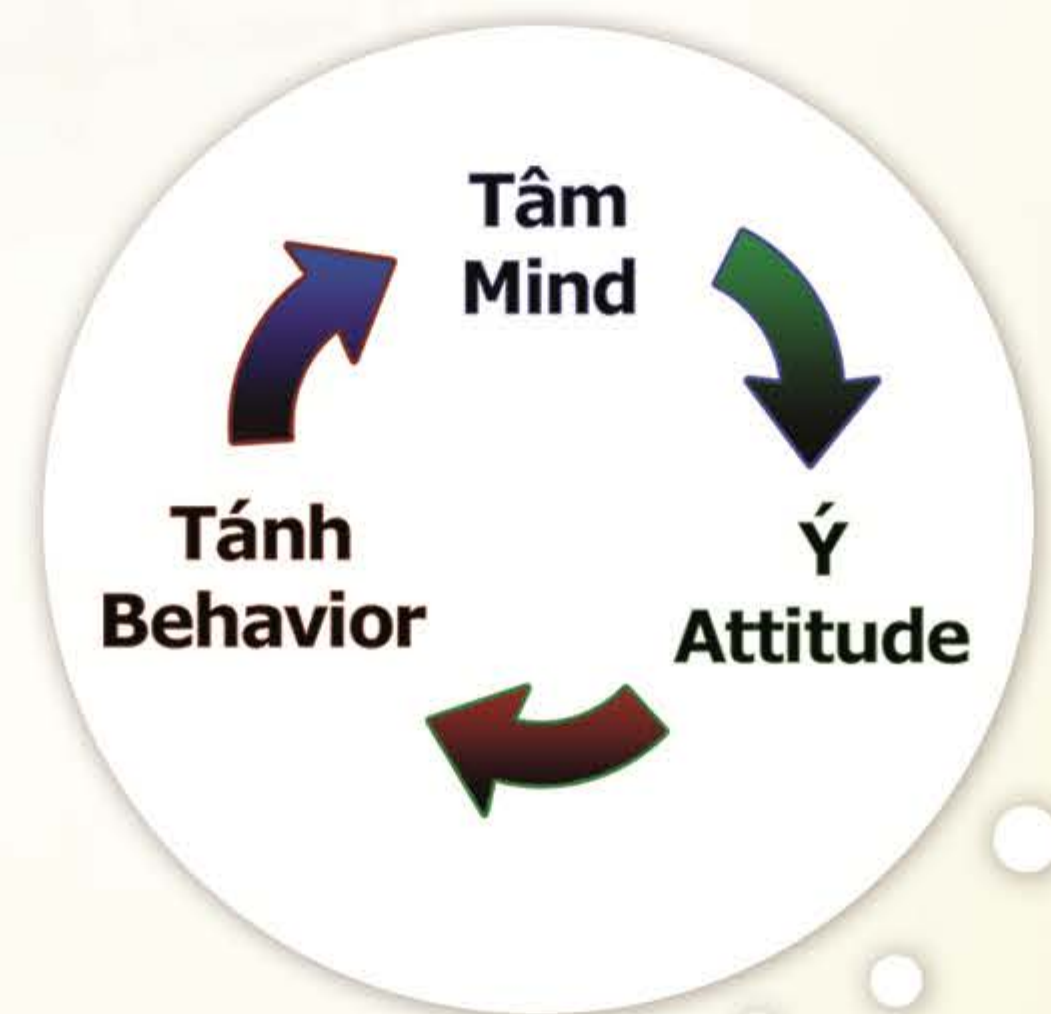
*Kính bạch Sư Phụ,
Nguồn gốc của những ma chướng và tâm quái ác của chúng sanh từ đâu mà có?*

Tội nghiệp cho đám "Ma" bị người đời gán cho nhiều thứ quá! Nào là ma chướng, ma ngũ âm, ma quái... Thật sự ra không có một con ma nào thuộc về các loại này cả! Chữ "Ma" nơi đây là một từ ngữ dùng để diễn tả tính chất xấu ác của cái "Tâm" chúng sanh.

Cái tâm xấu ác đó bắt nguồn từ nơi đâu?

Qua bài học về nghiệp lực Tâm - Ý - Tánh...

Cái Tánh đứng hàng thứ 3. Nhưng khi đi ngược lại của một vòng tròn, thì cái Tánh là điểm bắt đầu.



Vòng tròn nghiệp lực bắt từ Tâm đi lần đến Ý, đến Tánh. Nhưng bắt đầu từ Tánh trở về Tâm, thì Tánh đứng hàng đầu. Và chính cái Tánh đã khiến cho một chúng sanh có Tâm quái dị!

Một người đã có quá nhiều tánh xấu thì tâm không bao giờ cao thượng được, tâm cũng không bao giờ hiền hậu và tâm cũng không bao giờ làm một ngòi kích động cho một việc làm hướng thượng được.

Vì tâm không tốt, nên tất cả những ý nghĩ không lành phát ra, và từ đó cộng thêm vào những tánh xấu bao quanh và thúc đẩy để khiến cho vòng nghiệp lực chằng chịt như một cái lò xo.

Con đã thấy rằng cái lò xo là một sự tiếp nối của nhiều vòng tròn. Nhưng một điều phải để ý là tận cùng của cái lò xo là một kẽ hở, có đúng như thế không?

Trên đầu, dưới đáy đều có kẽ hở, và những vòng tròn thắt chặt giữa hai kẽ hở. Điều đó nói lên rằng: mặc dù cái lò xo có thể thun giãn, nhưng nếu nắm hai kẽ hở, kéo thẳng ra thì sợi dây sẽ trở thành một sợi dây thẳng, không phải là một sợi dây cuộn tròn theo tự bản chất của nó. Tức là, để tạo một cái lò xo người ta phải dùng một sợi dây thẳng và sau đó, quấn những vòng tròn chung quanh sợi dây thẳng đó.

Vì vậy, tạo nên nghiệp chướng, chính là do mình. Làm tiêu đi nghiệp chướng cũng chính do ở mình. Một sự quyết tâm kéo hai kẻ hở cho sợi dây thăng ra, tức khắc nghiệp lực tiêu tan, lò xo tan biến.

Thành ra, tâm chúng sanh quan trọng vô cùng! Chính cái Tâm của chúng sanh đã phối hợp với tánh xấu của chúng sanh để tạo nên những vòng tròn xoắn chung quanh mình. Nếu không vì nhân duyên nào đó để tạo được cơ hội bắt được hai đầu của kẻ hở thì có thể nói, đời đời kiếp kiếp, chúng sanh đó sẽ cứ quẩn chung quanh mình hết vòng tròn này đến vòng tròn kia. Chỉ cần bắt được hai đầu là có thể làm cho những vòng tròn đó được kéo thẳng ra.



Tất cả là do ở Tánh của mình đã tạo nên.

Ví dụ: một người có tánh thị phi, tức là tánh thích nói chuyện về kẻ khác, và xem việc hiểu biết về đời tư của kẻ khác là một chiến thắng cho bản thân mình. Họ càng thâm lượm nhiều chiến thắng thì họ càng cảm thấy mình oai vệ hẳn lên.

Do đó mà hết thị phi chuyện này, đến thị phi chuyện khác. Người đó sẽ tạo cho mình biết bao nhiêu vòng tròn nghiệp lực trên cái tánh thị phi của mình.

Cho nên, những điều mà người đó nói ra có thể đưa đến việc tạo nên một nghiệp chướng, phần lớn xuất phát từ ở tánh thị phi chớ không phải do một con ma nào túc trực ở ngay miệng của họ cả!

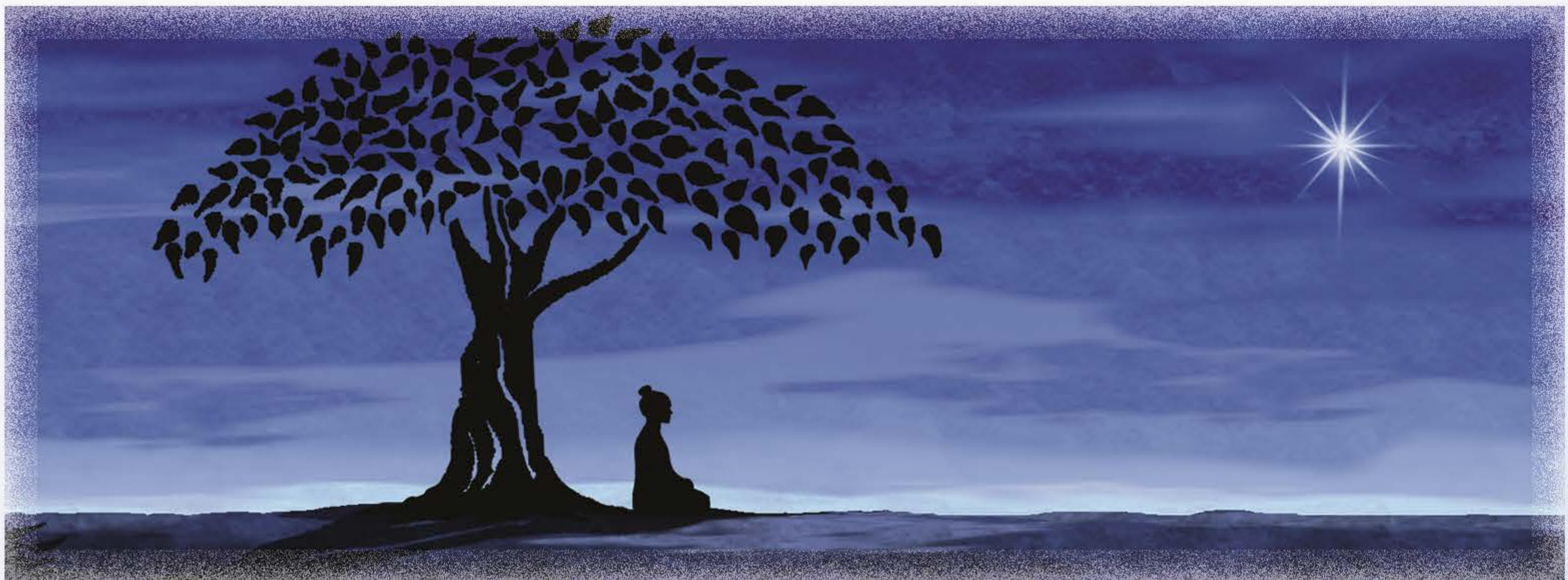
Người ta dùng chữ "Ma" là để diễn tả sự xấu ác của một cái tâm không tốt, của một cái tánh không được dùi mài, sửa đổi, chớ thật sự không có một con ma nào ở tại miệng hay ở trong tâm đâu!

Ma Vong Dựa Nhập

Kính bạch Sư Phụ,

Có nhiều người làm những hành động xấu ác mà lại thường hay đổ thừa là tại ma quỷ dựa nhập. Theo như lời Sư Phụ đã giảng dạy thì phần lớn là do chính tâm mình quái ác, nhưng nếu là một sự dựa nhập thì điều này có liên quan gì đến vòng nghiệp lực hay không?

Một sự dựa nhập cũng là một nghiệp lực! khi mặt đối mặt trong cùng một kiếp người để đòi nợ lẫn nhau, thì vòng nghiệp lực là một “nghiệp lực sống”. Còn khi kẻ trên dương thế, người ở cõi âm, nếu nghiệp lực quá nặng nề, lòng căm hận của kẻ ở cõi âm quá mạnh, khiến cho vong linh không siêu thoát được, thì lúc đó sẽ có việc dựa nhập xảy ra. Thầy sẽ giải thích cho con được tận tường về vấn đề này.



Nói về một kẻ còn trên dương thế: nếu người đó bị vướng bận về một việc gì thì tư tưởng luôn rối rắm, không được giải quyết thông suốt, kẻ đó có thể sẽ bị mất ăn, mất ngủ, sống không thoải mái và luôn cảm thấy bất an, bực dọc.

Cũng y như thế đối với một vong linh: khi vong linh đó có điều chi vướng mắc, không được giải tỏa thì họ khó có thể siêu thoát được. Vì vậy, khi siêu độ cho một vong linh, người chủ lễ phải để ý đến điều này rất nhiều. Nếu biết được một cách rõ ràng, trực tiếp những uẩn ức, những vướng mắc khiến vong linh không siêu thoát được thì rất tốt. Người chủ lễ sẽ tìm cách giải thích, hướng dẫn để vong linh buông xả và tiêu đi sân hận.

Trong trường hợp thân nhân người quá cố không thể nào cung cấp đầy đủ những chi tiết về người này được thì người chủ lễ phải đặt vấn đề và

những lời khuyên bảo phải xoay quanh việc giúp cho vong linh tiêu đi những uẩn ức, những điều sân hận.

Một vong linh có một nghiệp không lành với người trên dương thế và cảm thấy rằng họ bắt buộc phải thanh toán thì trong trường hợp đó sẽ có sự Dựa hoặc Nhập. Việc Dựa hay Nhập của vong linh được thực hiện qua việc kiểm soát trực tiếp Tâm Ý của người mà vong linh muốn dựa nhập, rồi vong linh khiến cho chúng sanh đó phải làm những gì mà vong linh muốn thỏa mãn. Đó là cách duy nhất mà vong linh có thể thanh toán nợ nần hay thù hận với người trên dương thế. Do đó việc Dựa hay Nhập là kết quả của một nghiệp lực xảy ra giữa một người trên dương thế và một vong linh không siêu thoát.



Nếu không có sự hiện hữu của một nghiệp lực thì khó có sự Dựa hay Nhập xảy ra. Con phải ghi nhớ rằng: một chúng sanh nếu không bị dựa nhập để giải quyết nghiệp lực với một kẻ ở cõi âm thì việc tạo nghiệp lực ở hiện kiếp là do chính cái Tánh của kẻ đó rất nhiều. Vì vậy, Thầy đã nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần là phải sửa Tánh - sửa Tánh và sửa Tánh. Một kẻ có tâm lúc ban đầu không tốt, nhưng nếu biết sửa Tánh thì sẽ chuyển Tâm từ xấu đến tốt. Tất cả chư Phật và Bồ Tát đều rất luôn ủng hộ và cứu vớt những chúng sanh biết luôn dùi mài và trau chuốt Tánh của mình. Không sửa Tánh sẽ khó lòng có được một Tâm tốt; mà Tâm không tốt sẽ phát sanh ngàn ý không hay, cộng thêm những cánh tay quái ác như phù thủy của những Tánh xấu luôn chọc phá và tạo nên vô số nghiệp chướng quấn quanh mình.

Tu Luyện Đạo Lực

*Kính bạch Sư Phụ,
Có cách nào bảo vệ thân con không bị tổn hại do việc thư ếm không?*

Cái gì bảo vệ cho bản thân mình? Chính là ánh hào quang. Đó là một vật duy nhất dùng để bảo vệ bản thân mình. Ánh hào quang từ đâu mà có? Đó là do công năng tu tập tích tụ mỗi ngày một ít, khiến càng ngày càng dày ra.

Ánh hào quang khi mới bắt đầu xuất hiện thường là màu trắng, sau một thời gian tu tập, nó sẽ tiến đến màu vàng. Từ màu vàng nhạt sẽ đến màu vàng đậm, rồi sau đó sẽ biến thành màu xanh. Từ màu xanh sẽ đi lần đến màu đỏ. Khi đã đến màu đỏ rồi thì kế tiếp là ngũ sắc.

Cho nên, che chở cho bản thân mình chỉ dùng ánh hào quang. Mà muốn có ánh hào quang, là phải có công sức đưa ra trong vấn đề tu tập.

Nói tóm lại là đạo lực phải vững mạnh, ánh hào quang mới đủ sức để bao bọc lấy mình. Muốn cho ánh hào quang không ngừng phát sáng, là phải luôn luôn siêng năng tu tập.

Một ngày tu, 10 ngày nghỉ thì không thể nào tạo được một đạo lực vững mạnh được.

Không đem hết tâm lực vào việc tu tập, tu theo thị hiếu, thấy người tu mình cũng tu theo cho vui, háo danh cầu đạo, kết quả chắc chắn sẽ không được như ý.

Đạo lực không vững mạnh, thì ánh hào quang không phát sáng được. Khi tu tập, trì Chú, niệm Phật, sám hối, tất cả phải giữ tâm bình thì ánh hào quang mới phát sáng được. Tâm loạn động, không thể nào phát ra ánh hào quang.



Vây Vào Nghiệp Lực Của Kẻ Khác



Người tu tập cần phải nhớ kỹ một điều rằng: tất cả mọi việc trên đời, dù nhỏ bằng hạt cát, cũng bị chi phối bởi Nhân và Quả. Cho nên, nếu gặp một hoàn cảnh không được như ý, hoặc nhìn thấy, nghe thấy một cử chỉ, một lời nói, một hành động không tốt đẹp, không thuận lợi, đừng đại dột khởi tâm rung động. Thầy dùng chữ “đại dột” là vì sao? Vì người tạo cho mình những điều không hay đó đang bị dấy bởi Nghiệp Lực của chính họ thì tại sao mình phải chia phần nghiệp lực với họ để làm gì?

Cho nên, giữ Tâm thanh tịnh, không phản ứng, không làm bất cứ một điều gì hết thì mình sẽ không bị vây vào nghiệp lực của họ. Họ gieo Nhân, họ gặt Quả, không có gì để cho mình phải lo âu, nghĩ ngợi, sợ sệt giùm cho họ. Đôi khi, tuy là nghiệp lực của họ, nhưng vì mình đại dột vây vào cho nên khiến mình tức tối, bực dọc và đôi lúc lại gây ra một Nghiệp Lực do chính bản thân mình tạo tác. Điều đó rất là đáng tiếc... đáng tiếc... không nên!

Nghiệp lực của một người đang dấy động, mình chỉ nên đứng ngoài mà xem, dù rằng thoát xem ra thì mình là nạn nhân, nhưng không phải thế, mình chỉ là phương tiện để cho nghiệp lực của người đó dấy lên. Do đó, đừng vội vàng mang lấy Tâm sân hận, Nghiệp Lực luôn luôn tìm những người có thể tạo phương tiện cho nó bùng lên, mọi việc xem ra sẽ rất đau lòng, nhưng cần phải Định Tâm! Định Tâm! và tuyệt đối đừng vây vào Nghiệp Lực của kẻ khác.

Cái gì khiến cho người ta vây vào nghiệp lực của kẻ khác?

*Kính bạch Sư Phụ,
Dạ thưa chính cái tình cảm.*

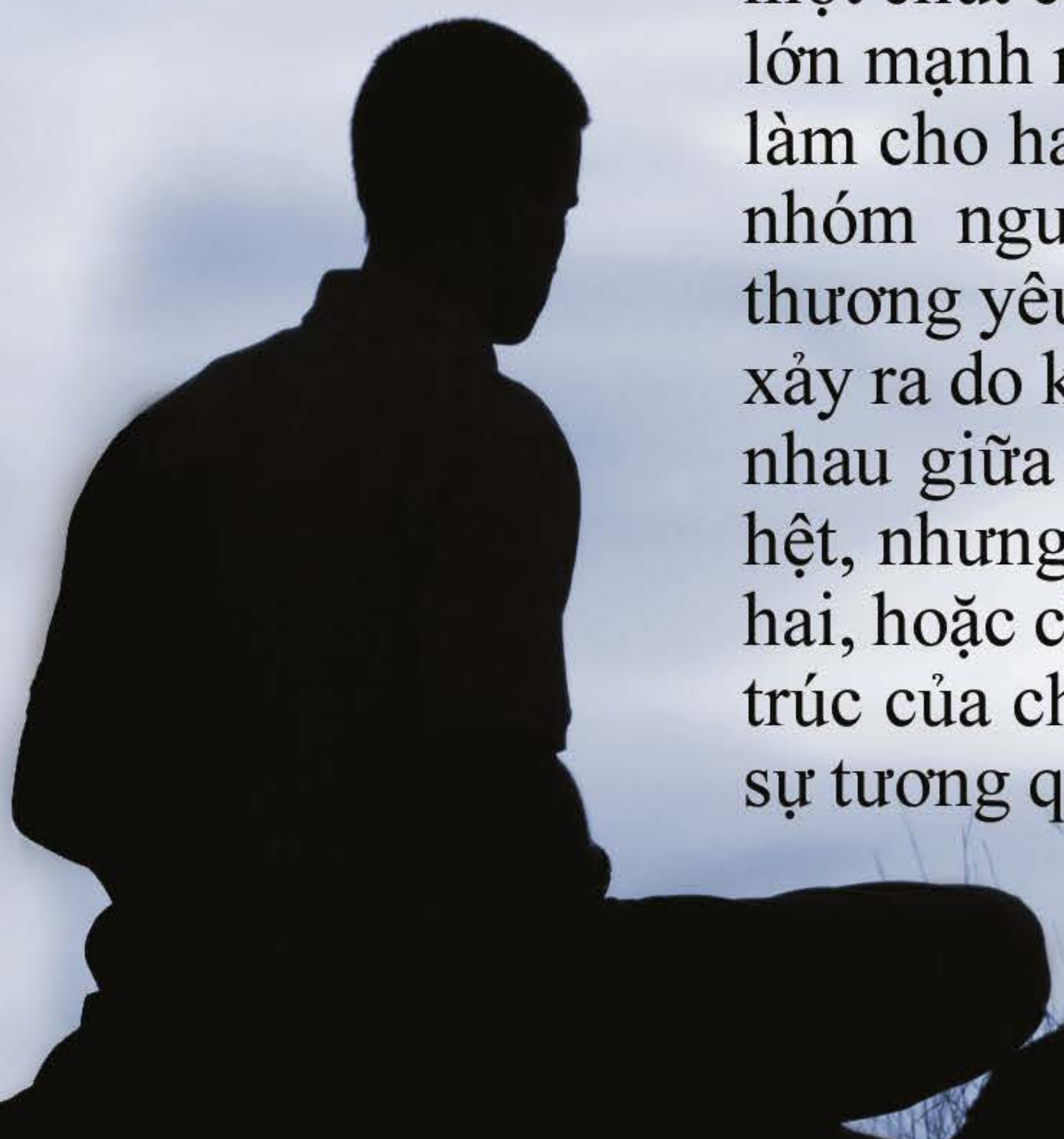
Đúng vậy! Tình cảm nói chung là chữ "Ái". Có ái mới có tình cảm. Người hiểu đạo một cách chân chính sẽ biết rằng Ái là đầu mối gây ra oan trái. Trên phương diện Đời, chữ Ái rất là quan trọng. Nương vào chữ Ái, mọi người sẽ đối xử nhau một cách tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, chữ Ái trong trường hợp đó có một ý nghĩa hoàn toàn khác biệt với **chữ Ái thường tình**.



Chữ ái để giúp cho mọi người đối xử nhau tốt đẹp là một chữ Ái cao thượng, một chữ Ái vì Đời, vì Người, vì tất cả chúng sanh, không phân biệt thấp hèn hay màu da, chủng tộc. Nếu áp dụng chữ Ái trong trường hợp đối xử như vậy, thì nó sẽ làm cho những tánh tốt của mình được nâng cao lên.

Chữ ái đó nằm vào cái Tánh, không nằm vào cái Thức. Tại sao Thầy bảo rằng nó nằm vào cái tánh? Là bởi vì nó thuộc về tánh tốt chứ không thuộc về tánh xấu. Người có tánh thương người, ưa giúp người, ưa chia sẻ sự hoạn nạn với kẻ khác, đó là một tánh tốt. Nhưng nó cũng phải đi kèm với một trí huệ sáng suốt. Nếu tánh tốt đó đi kèm với sự mù quáng, tức khắc nó sẽ đưa đến một hậu quả không tốt. Nó vẫn còn mang tính chất của một tánh tốt, nhưng vì sử dụng nó trong một hoàn cảnh có sự mù quáng trong đó, tánh tốt này bỗng trở nên không còn tốt đẹp nữa. Chính nhờ chữ Ái đó mà trật tự trong xã hội mới được duy trì, làm giảm đi sự ghen ghét, ganh tỵ lẫn nhau và tạo nên một sự tương thân tương trợ chặt chẽ.

Nhưng chữ Ái mà con đề cập ở trên là một chữ Ái thường tình, chữ Ái đó nó khác biệt với chữ Ái kia như thế nào? Với chữ ái thường tình, bắt buộc phải có một sự biết nhau từ lúc bắt đầu, rồi thì hiểu nhau từng chút ... từng chút. Sự hiểu biết lẫn nhau lớn rộng ra, song song với sự hiểu biết nhau là một chút cảm tình. Cảm tình đó được nuôi dưỡng cho lớn mạnh ra. Rồi từ từ, cảm tình đó mọc rễ, bám víu, làm cho hai người hay ba người hay thậm chí cả một nhóm người có một sự thương yêu nhau, mà sự thương yêu đó lại là đầu mối của những sự việc có thể xảy ra do kết quả của chuyện "thương nhau". Thương nhau giữa trai và gái cũng là chữ Ái thường tình, y hệt, nhưng sâu rộng hơn và chặt chẽ hơn. Đối với cả hai, hoặc chỉ trai và gái, hoặc cả một nhóm người, cấu trúc của chữ Ái không khác nhau. Cũng phải có một sự tương quan, sự tương quan đó từ thuở xa xưa trong



quá khứ, để rồi ngày giờ này, khi có sự kết hợp, tương quan đó sẽ lớn dần ... lớn dần, và tạo ra rất nhiều sự tương quan khác biệt nữa chẳng chịt bao quanh, cho đến nỗi, nếu một lúc nào đó có phải tách rời các tương quan này ra thì sẽ đem đến một sự đau đớn cho cả 2 người hay nhiều người. Đây là một vấn đề rất là tế nhị!

Có những sự việc không phải hiển hiện trước mắt, mà nó là những việc rất là nhỏ nhất của từ ở quá khứ đi dần đến hiện tại.

Thầy đơn cử một thí dụ: Nếu bây giờ mẹ của con gặp những điều không lành xảy tới thì con sẽ bị dao động rất mạnh do ở tương quan dính chặt giữa con và mẹ con từ trong quá khứ đến hiện tại. Do đó, con sẽ tìm đủ mọi cách để giúp cho mẹ của mình thoát khỏi những điều không hay. Nhưng nếu biết rõ rằng, những điều không ổn xảy tới cho mẹ của con là do ở nghiệp lực của người đó, người đó phải gánh chịu nghiệp lực của mình, thì dù thương mẹ cách mấy đi chăng nữa, con cũng không thể nào vấy vào nghiệp lực của mẹ mình được. Chỉ có thể làm một việc duy nhất mà thôi: khuyên giúp bằng lời. Khuyên lớn, khuyến khích người mẹ dốc tâm tu tập, ráng giữ tâm thanh tịnh và phải làm tất cả mọi vấn đề gì để có thể thoát khỏi nghiệp lực, làm cho nghiệp lực dừng hẳn lại. Chỉ có thể làm như vậy mà thôi, chớ không thể làm khác hơn được, là nhảy vào cùng với mẹ của mình chống lại nghiệp lực.

Chống trả lại nghiệp lực chỉ có một cách duy nhất mà thôi: giữ tâm bình, ý bình, tánh không khởi phát, lúc nào cũng phẳng lặng mới có thể chống lại nghiệp lực. Còn tâm vọng động, ý vọng động, tánh khởi lên sẽ làm cho nghiệp lực càng phá tác mạnh thêm. Cho nên đừng lâm lẩn chữ Ái thường tình và chữ Ái cao thượng như Thầy đã cắt nghĩa khi nãy. Một người đang bị lôi cuốn bởi nghiệp lực thì đừng bao giờ dùng chữ Ái thường tình mà nhảy vào vòng chiến của họ, sẽ bị thương tổn rất là nhiều. Không cần thiết đâu! Mà cũng không giúp ích gì được cho họ cả, không khéo lại khởi lòng sân hận và tạo thêm vòng nghiệp lực giữa mình với họ.

Người Tâm Ý An Tĩnh

Lời An, Nghiệp Cũng An

Chánh tri, chơn giải thoát

Tịnh Lạc là vị ấy.

- Kinh Pháp Cú 96



Tâm Bình

Trong các bài pháp trước, Thầy đã bảo: “Tâm Bình là cái chìa khóa lớn, có thể mở được tất cả các cửa”.

Có giữ được Tâm Bình thì mới có thể làm giảm thiểu được những khổ đau, hoặc đến trực tiếp với mình (do sự tác động của nghiệp lực) hoặc do mình vấp vào nghiệp lực của kẻ khác.

A. Giữ Tâm Bình khi phải đối diện với nghiệp lực của chính bản thân mình:

Khi nghiệp lực réo gọi hay nói nôm na là chủ nợ đến đòi, cá nhân đang bị nghiệp lực chi phối đó, theo thói thường sẽ cố gắng vùng vẫy, càng ra sức thì càng bị siết chặt bởi sợi dây thòng lọng nghiệp lực. Đó là chưa kể, những sự kiện xảy ra, tác động liên tục lên cá nhân, gây tạo sự khổ đau cho chính cá nhân đó. Sự sân hận, sự tức tối, sự đau buồn, sự khổ sâu của cá nhân càng khiến cho cái Tâm bị khuấy động, khơi dậy những ý tưởng bất thiện, và từ đó làm ngòi nổ cho một loạt tánh xấu của chính bản thân mình; vòng tròn nghiệp lực lại cứ tiếp tục quấn như một cái lo xo chung quanh cá nhân đó. Thay vì chỉ phải đối đầu với một nghiệp lực xảy tới, cá nhân giờ đây phải bị vướng mắc vào một dây lò xo nghiệp lực!

Thầy đã từng nói: “Thấy như không thấy, nghe như không nghe, biết như không biết, đó chính là sự thản nhiên không thụ đắc”.

Thản nhiên trước nghiệp lực tới và thản nhiên khi nghiệp lực đi, thậm chí ngay cả lúc nó đang quậy phá mình, thì như vậy mới có thể làm tan biến nghiệp lực được. Tóm lại, **đừng bao giờ để lục đục thất tình xen vào bất kỳ một sự việc gì mà mình thấy, nghe và biết.**

Phải nhớ một điều rằng: tâm không bình cũng giống như thau nước lúc nào cũng chao động, nếu chao động thì có thể nào nhìn thấu tới đáy hay không? Do đó bắt buộc phải giữ tâm bình. Tâm giữ được bình sẽ đem lại cho mình rất nhiều điều lợi lạc. Chuyện trước tiên, nếu ta nói về phương diện ngoại hình thì tâm bình sẽ làm cho đầu óc không bị chao động, tim không đập dồn dập, ngũ tạng được an lành thì cuộc sống sẽ bình an.

Kế đó, nếu nói về người tu tập giữ được tâm bình, thì khi tu tập sẽ tư duy được sâu sắc thâm ý của chư Phật và Bồ Tát. Người giữ được Tâm Bình

thường xuyên mới bảo đảm được một tâm bình ở vào phút lâm chung, mới có thể nhất tâm bất loạn trì Chú và niệm Phật cầu vãng sanh. Người giữ được tâm bình sẽ dễ dàng giao cảm với chư Phật và Bồ Tát. Và càng xa hơn nữa, người giữ được tâm bình sẽ cảm thông được vũ trụ bao chung quanh mình, từ đó sẽ có thể lắng nghe được tiếng rên siết của từng côn trùng một thì xá gì tiếng gọi đau thương của chúng sanh đang ở cách mình rất xa. Cho nên giữ tâm bình sẽ lợi lạc vô cùng. Và nhất là **giữ tâm bình sẽ không tạo thêm nghiệp chướng.**

B. Giữ tâm bình để không vấp vào nghiệp lực của kẻ khác.

Nghiệp lực càng vấp vũng, phương tiện càng phải nhiều hơn. Phải luôn luôn định tâm, vì không định tâm sẽ khiến cho mình vấp vào nghiệp lực của kẻ khác ngay tức khắc. Nếu không định tâm được thì mình sẽ giống như là một chong chóng quay không ngừng nghỉ, cho nên cần phải thận trọng, đừng để cho vòng tròn nghiệp lực của mình tiến gần đến vòng tròn nghiệp lực của kẻ khác; càng tránh xa nhiều chừng nào tốt chừng nấy. Mà muốn tránh xa được, duy nhất chỉ có sự **Định Tâm** mà thôi!

Không định tâm là sẽ bị hút ngay liền tức khắc vào nghiệp lực của kẻ khác. Giữ tâm bình, bỏ ngoài tai, không nhìn thấy, không màng ngó tới thì tất cả sẽ không bị ảnh hưởng. Do đó, Thầy lập lại một lần nữa là: biết như không biết, thấy như không thấy, nghe như không nghe, là điều vô cùng quan trọng! Thầy cần phải nhắc đi nhắc lại vòng chu kỳ của nghiệp lực, nó quan trọng vô cùng, nếu không định được tâm, không định được ý và để cho tánh xấu bùng lên một cách dễ dàng thì tức khắc sẽ bị vấp vào nạn tai của kẻ khác.

Chúng sanh trong cõi Ta Bà, ngày qua ngày, tháng qua tháng, năm qua năm, lần lượt bị vấp từ nghiệp lực của người này qua nghiệp lực của người khác, tiếp tục ... tiếp tục không ngừng nghỉ, vì vấp mà cứ rối bời lên, không có phương nào để gỡ ra. Tâm chúng sanh khó lòng như như bất động được. Phải tu tập rất lâu dài mới có thể giữ tâm như như bất động. Tuy nhiên, nếu quyết tâm thực hành và trau giồi thì việc giữ tâm như như bất động không phải là điều không làm được. Cố gắng để Tâm không bị chao đảo, không khởi lên những ý không tốt đẹp và nhất là không để cho tánh sân hận của mình nổi lên.

Nhận chân được nghiệp lực của một người đang bị dấy động, để rồi tránh khỏi vòng nghiệp lực của họ, đừng để cho họ vấp vào mình là một điều rất tốt. Cố gắng để làm cho tâm mình vững hơn nữa, sự chao đảo càng ít chừng nào càng tốt chừng nấy. Thầy không đòi hỏi một sự gò bó quá sức, vì như vậy sẽ dễ dàng thất bại, cho nên đi từng bước một là điều rất là tốt đẹp, cất bước được để đi là cũng đã tốt lắm rồi, hướng chi đi được nhiều

bước chùng nào thì kết quả sẽ càng mau chóng thành tựu. Không cần một sự dồn dập ồ ạt, vì như vậy sẽ không mang đến một kết quả tốt đẹp và lâu dài. **Chỉ cần nhận thức được rằng mọi việc xảy ra bên ngoài, nó thuộc về bên ngoài chứ không thuộc về của ta.**

Ta nhìn, ta thấy, ta nghe, ta nhận biết được nhưng ta không thụ đắc nó thì tức khắc ta sẽ cảm thấy An Bình. Nhớ rõ một điều: ta càng thụ đắc nó nhiều chùng nào thì ta lại rơi vào một sự vọng động như công sóng nổi lên, khi đó tánh sân hận sẽ bộc phát ngay.

Chúng sanh nào cũng vấp phải tánh sân hận. Rất ít chúng sanh không có tánh sân hận. Tánh Sân vì gắn liền với Tự Ái cho nên rất dễ nổi lên, vì vậy rất là khó diệt. Do đó đứng trước bất kỳ một sự việc gì xảy ra từ bên ngoài, đừng để cho tánh sân hận của mình vấy vào, muôn như thế thì mình đừng thụ đắc nó. Xem như mình là khách bàng quan thiên hạ, đứng nhìn sự việc xảy ra, xong sự việc rồi lại cất bước quay lưng, thản nhiên và không thụ đắc nó, thì như vậy mới có thể tự bảo vệ mình được.



*Kính bạch Sư Phụ,
Về những cách giữ tâm bình: có người thì thiền để giữ tâm bình, có người niệm Phật để luyện cho tâm bình, cũng có người tập lắng nghe một tiếng động để luyện tâm bình. Cách nào thực tế nhất để luyện tâm bình?*

Người muốn giữ tâm bình, chuyện trước tiên là phải tập **Thản Nhiên** mới có thể tiến lên đến giữ tâm bình được. Vì sao? Nếu bây giờ Thầy giơ tay đánh vào con, nếu con thản nhiên thì con có cảm nhận được Thầy đang đánh vào hay không? Có thể nói rằng con cảm nhận được cái đau, nhưng cái đau đó nó xuất phát từ đâu? Nó xuất phát từ ở cái tâm chao động, vì tâm của con chao động cho nên mới *cảm nhận được cái đánh* của Thầy. Kế tiếp, cái ý của con chao động cho nên con mới cảm nhận được cái đánh

của Thầy đau. Nếu bây giờ con thân nhiên có nghĩa là tâm không chao động thì sẽ không đón nhận được cái đánh của Thầy. Nếu ý thân nhiên thì sẽ không nhận ra rằng cái đánh của Thầy làm con đau.

Do đó, muốn giữ tâm bình không phải dễ, cần phải có sự tập luyện lâu ngày, nhưng không có nghĩa là không thể nào làm được. Chuyện trước tiên là phải biết thân nhiên, việc kế tiếp là phải biết **Buông Thả**. Nếu không biết buông thả thì tư tưởng của mình sẽ bị nắm chặt và khi bị nắm chặt thì nó sẽ làm cho ý dao động, tâm dao động, như vậy sẽ không thể nào giữ được sự phẳng lặng.

- Khi này Thầy có nói rằng: thấy như không thấy, nghe như không nghe, cảm nhận biết nó nhưng không chấp vào trong cái đó.

Đúng vậy, không chấp vào tức là buông thả. Mà một khi mình không chấp vào thì tất nhiên mình không ghi nhận rằng nó có, một khi không ghi nhận rằng nó có thì điều kiện để tạo ra gió có hay không? Khi mình không ghi nhận rằng nó có thì sẽ không có gió.^[1]

- Ghi nhận này lại là một cái thọ, quán thọ thị khổ, không thọ nhận thì lấy gì có, không có thì lấy gì khổ?

Đúng vậy! Thành ra không có gió thì làm sao có thể tạo được những đợt sóng từ lăn tăn cho đến dòn dập. Vì vậy không thọ bất kỳ một cái gì xảy tới thì mới có thể giữ được tâm bình.

Vấn đề này có hơi khó hiểu. Do đó cần phải tu tập để có một trí huệ bát nhã thì sẽ hiểu thấu được lời của Thầy nói. Chuyện trước tiên là cố gắng giữ cho thân nhiên trước mọi việc xảy ra trước mắt mình. Sau đó đừng chấp vào, đừng chấp có nghĩa là đừng thọ vào những điều mình thấy thì như vậy tâm mình không động, ý mình không rung chuyển thì mình mới có thể giữ được tâm bình. Một khi tâm được bình thì sẽ không tạo ra gió, vì gió nổi lên là tánh sẽ nổi lên, khi tánh sân nổi lên là tức khắc nghiệp lực chực chờ ngay.

Khi tu tập, điều quan trọng chính là sự sám hối; thường xuyên sám hối, trì Chú, rồi đến câu niệm Phật, sẽ giúp cho trí huệ bát nhã phát ra, nhờ đó mà hành giả có thể định tâm một cách dễ dàng. Ở buổi ban đầu, phải chiến đấu rất là nhiều mới có thể thân nhiên được. Thầy biết chuyện thân nhiên không phải dễ dàng, nhưng đó là điều kiện cần yếu trước tiên, nếu không thực hiện được thì không qua tới giai đoạn thứ nhì là thọ đắc.

Cho nên phải ráng cố gắng giữ tâm thanh tịnh. Lúc đầu có thể không được lâu lắm, nhưng sự luyện tập mỗi ngày một chút thì lần lần thời gian sẽ kéo dài hơn, dùng câu trì Chú để nhiếp thân – khẩu – ý. Sau khi nhiếp được thân – khẩu – ý rồi, cố gắng giữ cho thân – khẩu – ý bất động từng chút ... từng chút. Lần lần sẽ giữ được dài lâu hơn. Khi giữ được dài lâu hơn thì sẽ trau giồi nó để giữ được không phải năm phút, mười phút mà là một tiếng, hai tiếng, một ngày, hai ngày, rồi thì tiến lần đến lúc nào tâm cũng bình.

Con cố gắng tư duy lời Thầy nói, vì đây là một điều không phải dễ. Không tư duy sẽ không thể nào tiến được. Cần phải tư duy nhiều, chính những lúc đó mình mới nhận chân ra được rằng mình là ai, mình đã làm gì và mình hành xử mọi việc như thế nào.

[1] – Xem lại bài Làm Thế Nào Để Tiêu Nghiệp (Ấn Bản 1)



Đời Nghiệp Vãng Sanh



*Kính bạch Sư Phụ,
Con thường hay nghe rất nhiều người bảo rằng: “Tôi chỉ cầu mong được
đời nghiệp vãng sanh, làm một hoa sen nhỏ bé trong ao Liên Trì của cõi
Cực Lạc.” Xin Sư Phụ từ bi giải thích cho con hiểu rõ thế nào là đời
nghiệp vãng sanh, hạ phẩm hạ sanh?*

Đời nghiệp vãng sanh có nghĩa là về cõi Cực Lạc mang theo hết tất cả những nghiệp chướng của mình, bước vào thai sen ở một quả vị thấp nhất gọi là Hạ Phẩm Hạ Sanh.

Cõi Tây Phương Cực Lạc của Đức A Di Đà Phật tiếp đón người của cõi Ta Bà đến và tất cả được an trụ qua 3 quả vị (tùy trình độ tu tập thấp cao khi người đó còn tại thế).

Ba quả vị là: Thượng phẩm, Trung phẩm và Hạ phẩm. Ở mỗi quả vị sẽ có 3 cấp: Thượng, Trung, Hạ.

- Thượng phẩm thượng sanh, Thượng phẩm trung sanh, Thượng phẩm hạ sanh
- Trung phẩm thượng sanh, Trung phẩm trung sanh, Trung phẩm hạ sanh
- Hạ phẩm thượng sanh, Hạ phẩm trung sanh, Hạ phẩm hạ sanh

Tất cả những người được vãng sanh về Cực Lạc đều còn mang nghiệp của mình đi theo. Tuy nhiên cần phải phân biệt rõ ràng:

Những người khi còn tại thế biết tu tập, công năng tu tập cao, đạo lực mạnh, luôn giữ được tâm bình cho đến phút lâm chung thì họ sẽ được rước về Cực Lạc, trụ ở một quả vị tương xứng với công năng tu tập của họ.

Những người không biết tu tập, chưa từng tu tập hoặc tu tập rất ít, do một duyên may mà được về Cực Lạc, thì những người này đương nhiên sẽ được an trụ ở Hạ phẩm hạ sanh. Dù ở một quả vị cao hay quả vị thấp, nhất là quả vị Hạ phẩm hạ sanh, người đến từ cõi Ta Bà vẫn luôn luôn tiếp tục làm tiêu mòn nghiệp chướng của mình, chớ không phải về Cực Lạc để ngồi chơi, hưởng nhàn.

Nơi đây Thầy sẽ đề cập đến **Đới Nghiệp Vãng Sanh** với **Hạ Phẩm Hạ Sanh**. Vì sao? Vì Thánh Chúng ở Hạ phẩm hạ sanh, hoa sen chưa nở như ở các quả vị khác, việc tu tập trong suốt thời gian Thánh Chúng còn ở trong thai sen rất là phức tạp, đòi hỏi nhiều sự nhẫn nại, trì chí, sự tận lực, tận cường của Thánh Chúng đó, cũng như sự cực nhọc rất nhiều của các Bồ Tát có nhiệm vụ hướng dẫn các Thánh Chúng đó tu tập.

Con nên nhớ rằng, một điều vô cùng quan trọng là trình độ tu tập của một người khi còn tại thế, ảnh hưởng rất là lớn lao đến sự thăng tiến của một Thánh Chúng Đới nghiệp vãng sanh.

*Kính bạch Sư Phụ,
Một chúng sanh muốn được Đới nghiệp vãng sanh cần phải đạt những tiêu chuẩn nào? Người có tu tập chút ít lúc còn sống có đạt được tiêu chuẩn này hay không? Nếu một người tu tập khá hơn, có đương nhiên về Cực Lạc theo “Đới nghiệp vãng sanh” hay không?*

Chúng sanh nào được xem như Đới nghiệp vãng sanh, Thầy sẽ lần lượt phân loại cho con thấy rõ.

Thứ Nhất:

Đức A Di Đà Phật đã có lời nguyện rằng: “Những chúng sanh nào vào lúc lâm chung, nhất tâm bất loạn niệm danh hiệu của ta bảy lần, từ một ngày cho đến bảy ngày, thì ta sẽ rước chúng sanh đó về cõi Cực Lạc.” Việc niệm danh hiệu Phật nhất tâm bất loạn vào phút lâm chung, là một điều đòi hỏi người sắp sửa qua đời đó phải ở trạng thái Bình thì mới có thể nhất tâm bất loạn được. Khi thân tứ đại bắt đầu xuất ra khỏi thân xác của người sắp lìa đời thường gây nên những điều rất là khó chịu, đôi khi đi đến sự đau đớn. Giữ được tâm thanh tịnh ở vào phút đó phải là một người rất là đặc biệt; giữ được nhất tâm bất loạn, tâm vẫn sáng suốt để trì danh hiệu Phật, điều này không phải chúng sanh nào cũng làm được. Nói tóm lại là phải có một duyên may, duyên may đó dính liền với Cực Lạc, cho nên giờ phút cuối, tâm vẫn không động, trí vẫn sáng suốt. Tuy nhiên, số này cũng vẫn còn rất ít, kể cả người tu tập hàng ngày, giờ phút lâm chung cũng khó giữ tâm bất loạn.

Cho nên, trong số những người được rước về Cực Lạc với tính cách Đới nghiệp vãng sanh, người giữ được tâm bất loạn vào phút lâm chung, niệm được danh hiệu Phật A Di Đà bảy lần trong vòng từ một ngày cho đến bảy ngày, người đó xem như có duyên với Cực Lạc và sẽ được Thánh Chúng đến rước ngay vào phút lâm chung.

Thứ Hai:

Ngoài ra, những người dốc tâm tu tập, giữ được tâm bình cho đến giờ phút lâm chung, vẫn được Cực Lạc rước ngay vào phút lâm chung.

Thứ Ba:

Có những kẻ được người hộ niệm giúp đỡ, vào giờ phút cuối đã hết lòng ăn năn, sám hối một cách chân thành những điều sai trái mà mình đã tạo tác, và lòng chân thành tha thiết muốn được về Cực Lạc, thì cũng sẽ được rước về Cực Lạc.

Chúng sanh đừng vội nghĩ rằng: tôi tha hồ làm chuyện quấy trá, miễn sao giờ phút lâm chung tôi có dạ chân thành, ăn năn sám hối là tôi được rước về Cực Lạc.

Không phải như vậy đâu! Việc người đã từng làm chuyện sai quấy rất nhiều, nhưng ở phút cuối của cuộc đời, vào giây phút đối diện với cái chết đã tỏ dạ ăn năn, sám hối và lòng tha thiết muốn được về Cực Lạc thì Cực Lạc sẽ nhận ra ngay được người đó có đúng dạ chân thành hay không.

Cho nên, lòng chân thành ở vào phút lâm chung vô cùng là quan trọng, không thể nào có sự giả dối xen vào trong đó được. Cũng như Thầy thường hay nói rằng: một vong linh khi đã ngộ được điều mình sai trái và hiểu được con đường mình bắt buộc phải đi, phải sửa đổi cái tánh của mình thì khi đó sẽ có sự rung động và sự rung động đó là một sự rung động từ ở tâm chân thật.

Thứ Tư:

Có những vong linh trong thời gian 49 ngày, nếu gặp được người chủ lễ siêu độ chân thành giúp cho Thân thức, giúp cho vong linh đó hiểu rằng mình đã làm điều sai trái và nếu vong linh đó chí thành sám hối, ăn năn và một lòng muốn được về Cực Lạc thì sau 49 ngày, Thánh Chúng sẽ đến rước vong linh đó. Phải nên nhớ kỹ một điều: một vong linh không có sự ép buộc phải đi về bất kỳ một cõi nào. Đúng ra, vong linh sau 49 ngày sẽ tùy theo nghiệp của mình mà đi, tuy nhiên, nếu gặp được người chủ lễ đem hết dạ chân thành giúp đỡ, dẫn dắt, phân tích tất cả những sai lầm của vong linh, và một khi vong linh đã giác ngộ rồi mà có sự rung động, sự rung động đó là kết quả của tác dạ chân thành trong việc ăn năn sám hối và tha thiết muốn về Cực Lạc để tiếp tục được dạy dỗ thì vong linh đó sẽ được toại ý. Người chủ lễ chỉ có một bổn phận duy nhất là đem sự chân thành của mình để dẫn dắt một người thiếu sự hiểu biết, và sau khi đã dẫn dắt, đã chỉ rõ những điều đúng sai, những điều nên hay không nên và vong linh đó thành tâm sám hối, ăn năn thì sự lựa chọn ở vong linh chứ không phải ở chủ lễ.

Thứ Năm:

Người có tu tập trong lúc còn tại thế, tùy theo công năng tu tập của người đó và có sự phát nguyện của người đó là được vãng sanh về Cực Lạc, thì người đó mới có thể được rước về Cực Lạc. Nếu người đó biết tu tập nhưng không phát nguyện về Cực Lạc thì cũng vẫn không thể về Cực Lạc được. Cho nên lời phát nguyện vô cùng quan trọng và trước mỗi thời khóa tu, đều phải long trọng lặp lại lời phát nguyện thì như vậy mới có thể chắc chắn được một sự tiếp rước về Cực Lạc.

Thứ Sáu:

Điều tối ư quan trọng đối với người biết tu tập, Thầy đã nhắc đi nhắc lại rất là nhiều lần là phải giữ Tâm Bình. Phải luyện tập cho được tâm bình thì như vậy mới có thể quyết chắc được rằng vào phút lâm chung mình giữ được tâm bất loạn. Tâm bình nếu không biết giữ, đợi đến phút lâm chung là đã quá muộn màng, nhất là trong sự hỗn loạn giữa cái sống và cái chết. Nếu không giữ được chánh niệm vào phút lâm chung, việc tiếp dẫn khó có thể xảy ra ngay phút lâm chung! Tuy nhiên, nếu trong thời gian 49 ngày, người chủ lễ siêu độ hết lòng dẫn dắt, hướng dẫn để cho vong linh chí tâm sám hối, niệm Phật, cầu xin về Cực Lạc, thì Cực Lạc sẽ đến rước sau 49 ngày.

Kính bạch Sư Phụ,

Khi này Sư Phụ có nói rằng người đời nghiệp vãng sanh với Hạ Phẩm Hạ Sanh thì hoa sen chưa nở và việc tu tập rất là phức tạp, cực nhọc cho cả Thánh Chúng ở trong hoa sen đó và cho luôn cả các vị Bồ tát phụ trách chỉ dạy cho các Thánh Chúng đó. Kính xin Sư Phụ từ bi giải thích rõ ràng để con được tận tường?

Con ơi! Thánh Chúng đã qua tầng lớp NGƯỜI, đến với thế giới Cực Lạc hoặc bằng đời nghiệp vãng sanh với Hạ Phẩm Hạ Sanh hoặc do công năng tu tập của mình. Dù bằng ở một cách nào đi nữa, Thánh Chúng cũng vẫn có một tư cách, đó là tư cách của kẻ đã thoát vòng sanh tử luân hồi, sống an nhiên tự tại để trau giồi bản thân mình. Nguồn gốc của Thánh Chúng vẫn là một chúng sanh của cõi Ta Bà, với tất cả lục dục, thất tình, với tất cả những nghiệp lực vây quanh. Nếu chúng sanh nào có một công năng tu tập cao thì ngay từ khi còn sống, còn hiện diện ở cõi Ta Bà, chúng sanh đó đã có thể tháo gỡ một phần nào những xiềng xích, gông cùm của nghiệp lực. Công năng tu tập cao giúp cho chúng sanh đó có một trí huệ phát sáng và khi về đến Cực Lạc, trở thành Thánh Chúng, trí huệ đó được sử dụng ngay để giúp cho Thánh Chúng đó tiếp hội một cách lệ làng những lời pháp, những sự chỉ dẫn của các Bồ Tát Cực Lạc. Sự gột rửa vô minh, tháo gỡ nghiệp lực cũng sẽ dễ dàng do ở trí huệ phát sáng đó. Trí huệ này được ví như một ngọn đuốc, làm tiêu chảy ra những nghiệp lực, những phiền não, làm cho Thánh Chúng đó càng ngày càng nhẹ nhàng hơn trên hoa sen và sự nhẹ nhàng này làm đà cho sự nhảy vọt từ quả vị này sang quả vị khác một cách nhanh chóng và màu sắc của hoa sen cũng thay đổi.

Một Thánh Chúng Đời nghiệp vãng sanh với Hạ Phẩm Hạ Sanh, công năng tu tập khi còn tại thế KHÔNG có, do đó trí huệ phát sáng cũng KHÔNG có. Thánh Chúng ở cấp bậc này phải tận lực, tận tâm để học hỏi và nhất là phải tận cường rất nhiều để ngăn cản tất cả những chướng duyên ào ạt đến như thác lũ. Các chướng duyên này chính là những nghiệp lực được mang theo về Cực Lạc chưa được gột rửa bớt đi, chúng ào ạt kéo tới, nếu không tận cường thì không thể nào chiến đấu lại với bản thân mình.

Nếu Thánh Chúng đó khi còn ở cõi Ta Bà, đã dốc lòng tu tập, có được chút trí huệ phát sáng thì việc ngăn chặn nghiệp lực sẽ không có một chút khó khăn nào cả. Ở cõi Ta Bà, hằng ngày phải đối diện với cảnh huống này, đau lòng kia, những sự việc này xảy ra, những sự việc kia xảy tới, việc đối phó của chúng sanh cũng sẽ rất uyển chuyển và biết cách nương theo những sự khó khăn để mà đạt được kết quả. Ở cõi Cực Lạc, nói một cách nôm na là, tất cả những sinh hoạt có tính cách đấu tranh đều bị ngưng đọng, thành ra tâm của Thánh Chúng là một tâm thuần, một khối thuần trong vắt, không gợn bất kỳ một lục đục thật tình nào cả, cho nên rất khó lòng chống lại các chương duyên xảy đến. Chỉ khi nào một nghiệp lực hiện ra dưới hình thức của một ảo giác, lúc đó Thánh Chúng mới cảm nhận được sự chao động của Tâm. Tuy nhiên việc chống chọi lại nghiệp lực đó, việc làm cho tâm không còn chao động nữa rất là khó khăn đối với Thánh Chúng, do ở *thiếu trí huệ phát sáng*.



Thánh Chúng ở Cực Lạc phải làm việc gấp đôi gấp ba so với chúng sanh ở cõi Ta Bà trong việc chống chọi lại với nghiệp lực của mình. Trí huệ là một điều kiện ắt có và đủ để giúp cho cả chúng sanh lẫn Thánh Chúng làm tiêu đi nghiệp lực của mình. Chúng sanh ở cõi Ta Bà dốc lòng tu tập để có trí huệ phát sáng, khi về được Cực Lạc, trí huệ đó vẫn không mất đi tính chất của nó, vẫn tiếp tục giúp Thánh Chúng tu tập, thâm nhập lời pháp, giúp cho Thánh Chúng tư duy pháp, gột rửa vô minh, làm tan nghiệp lực và nhất là giúp cho Thánh Chúng chuyển từ quả vị này sang quả vị kia được dễ dàng và màu sắc của hoa sen cũng được thay đổi theo từng quả vị.

Thánh Chúng đời nghiệp往昔 sanh ở Hạ Phẩm Hạ Sanh, ngồi trong thai sen đóng kín, chưa được dự phần cùng các Thánh Chúng ở quả vị cao hơn để mang hoa cúng dường mười phương Chư Phật. Các Thánh Chúng này phải tu tập qua các lời pháp để làm sao cho tan bớt lần đi các nghiệp lực mà mình đã mang theo về Cực Lạc. Nghiệp lực càng tiêu, Thánh Chúng càng nhẹ hơn trong thai sen cho đến khi hoa sen nở, Thánh Chúng mới thật sự góp phần vào sự sinh hoạt của Cực Lạc.

*Kính bạch Sư Phụ,
Như thế thì một chúng sanh từ khi được vãng sanh về Cực Lạc, nhập vào thai sen và trở thành Thánh Chúng, cho đến khi hoa sen nở, Thánh Chúng đó phải làm việc không ngừng nghỉ chớ không phải ngồi hưởng nhàn trong thai sen như đại đa số chúng sanh ở cõi Ta Bà đã nghĩ tưởng?*

Con ơi! Việc các Thánh Chúng ở Hạ Phẩm Hạ Sanh đến được Cực Lạc là một đặc ân của Đức Phật A Di Đà. Thánh Chúng đó đã trải qua một thời gian ở cõi Ta Bà, đã phải chung đụng, phải vật lộn với biết bao nhiêu chướng ngại trong suốt cuộc đời. Ngày nay, sống đời an nhiên tự tại ở cõi Cực Lạc, không còn lo âu, không còn sợ hãi và nhất là biết chắc chắn rằng mình không còn bị trôi lăn trong vòng sanh tử luân hồi nữa, Thánh Chúng phải biết sử dụng thời gian ở cõi Cực Lạc để thực sự tiến lên, phải trau dồi cho trí huệ của mình phát sáng, không thể nào bảo rằng: Tôi cứ ngồi đây cho tới khi nào trí huệ của tôi sáng lên.

Trí huệ chỉ phát sáng khi Thánh Chúng gia công tu tập, tận lực, tận tâm, làm cho các chướng duyên biến mất. Phải hiểu cho thấu đáo lời pháp mà các vị Bồ tát của Cực Lạc đã dẫn dạy để tự gột rửa mình, tự làm cho mình được “sạch sẽ” hơn bằng cách làm tiêu bớt đi những chướng duyên, thì như thế từ phạm vị này bước qua phạm vị kia chỉ là một búng tay thôi. Thời gian lưu lại ở thai sen quá lâu không tốt và không có lợi cho Thánh Chúng đâu.

Đối với những Thánh Chúng đến cõi Cực Lạc do công năng tu tập của mình thì sẽ tiếp tục tu tập, đem trí huệ sẵn có của mình để hiểu pháp một cách thâm sâu và thấu đáo. Mỗi lời pháp đều có một thâm ý, nhận chân ra được thâm ý đó thì trí huệ mới phát sáng. Mỗi lần một chút, một chút, trí huệ càng phát sáng, hoa sen càng nở lớn, màu sắc càng thay đổi.

*Kính bạch Sư Phụ,
Khi này Sư Phụ có đề cập đến việc các Thánh Chúng ở Hạ Phẩm Hạ Sanh phải làm tiêu bớt đi những chướng duyên. Xin Sư Phụ từ bi giải thích cho con được hiểu rõ thế nào là “chướng duyên”?*

Con ơi! Tất cả những cái gì làm cho Thánh Chúng cảm thấy khó khăn, không đạt được kết quả trên đường tu tập thì gọi là chướng duyên. Tại sao có chướng duyên? Đó chính là sự biến dạng của các nghiệp lực của Thánh Chúng đó. Nếu Thánh Chúng đó vẫn còn ở cõi Ta Bà, thì những nghiệp lực đó sẽ chi phối chúng sanh đó qua hình thức oan gia trái chủ (Chủ nợ và Con nợ). Nghiệp lực là “Nghiệp Lực Sống.”

Nếu chúng sanh đó được vãng sanh về Cực Lạc, thì các nghiệp lực sẽ ngưng ngay việc phá tác vì không còn nữa sự hiện diện của các oan gia trái chủ. Khi đó, tất cả những khó khăn được tạo nên do nghiệp lực sẽ biến hình đổi dạng để trở thành “chướng duyên” khiến cho Thánh Chúng

Chúng đó không định tâm được. Một khi đã không định tâm được thì tư tưởng luôn bị xáo trộn, không tư duy được, tư duy không được thì không thể nào hiểu được lời pháp một cách thâm sâu. Khi lời pháp không được hiểu một cách thâm sâu thì không thể nào có được một sự rung động đúng nghĩa, để có thể từ sự rung động đó biến thành ra trí huệ phát sáng.

Kính bạch Sư Phụ,

Nếu một Thánh Chúng ở Hạ Phẩm Hạ Sanh tu tập thiếu sự tận tâm, tận lực, tận cường thì thời gian ở cõi Cực Lạc có được vĩnh viễn không? Hay là có giới hạn hoặc bị đưa trở lại cõi Ta Bà?

Nếu một Thánh Chúng đời nghiệp vãng sanh ở Hạ Phẩm Hạ Sanh mà không cố gắng tu tập để bước sang một phẩm vị khác, thì thời hạn là năm trăm kiếp người. Sau thời hạn này thì Thánh Chúng đó được đưa sang một nơi khác, vẫn không rời Cực Lạc, để được dạy dỗ nhiều hơn, cực nhọc nhiều hơn nữa. Thánh Chúng đó phải ra nhiều công sức hơn nữa cho đến khi có được một trí huệ căn bản, lúc đó sẽ được đưa trở lại nơi chốn cũ, và được nhập vào thai sen của Thánh Chúng đó. Ở Cực Lạc không có những sự thử thách và sự đấu tranh như ở cõi Ta Bà, vì vậy thời gian tu tập để phát sinh trí huệ sẽ lâu hơn và Thánh Chúng sẽ gặp nhiều khó khăn hơn.

Đời nghiệp vãng sanh là mang nghiệp đi về Cực Lạc, mà nghiệp thì luôn luôn đi kèm với đau khổ, với nước mắt, với lo âu, với bao nhiêu sự bi đát đến với mình. Tất cả những thứ đó sẽ chảy ra và biến dạng lại thành ra “chướng duyên”, gây nên rất nhiều khó khăn trên đường tu tập của một Thánh Chúng ở Hạ Phẩm Hạ Sanh. Các chướng duyên này làm cho Thánh Chúng đó cảm thấy rằng không thể đi tới đích được là do ở cái gì? Đó chính là ở trí huệ không phát sáng.

Con cứ nhận xét đi, một người thiếu trí huệ thì luôn luôn là một kẻ ù lì, không thể nào tự mình cất bước được.

Kính bạch Sư Phụ,

Nếu một Thánh Chúng khi còn ở tại thế (cõi Ta Bà), hằng ngày luôn sám hối trong mỗi thời khóa tu của mình, lúc được đời nghiệp vãng sanh về Cực Lạc, Thánh Chúng đó có phải tiếp tục sám hối nữa hay không?

Con ơi! Khi còn ở cõi Ta Bà, một chúng sanh đã phát nguyện tu tập, dù là tu theo pháp môn nào, cũng vẫn phải lấy việc sám hối làm đầu. Sám hối được ví như một ngọn lửa, thiêu đốt hết những nghiệp lực quấn chặt quanh mình của chúng sanh đó, làm tan đi những gì không tốt đẹp của Tâm – Ý – Tánh. Câu trì Chú và câu niệm Phật làm phát sanh trí huệ, không khác gì những tia sáng của mặt trời. Những tia sáng đó nếu chiếu vào một tấm gương, hoặc bị dính đầy bụi hay bị bao che bởi một lớp vải, thì chắc chắn rằng tấm gương không thể nào phản chiếu được những tia sáng.

Chúng sanh ở cõi Ta Bà, đối diện trực tiếp với nghiệp lực, đối diện với người đến đòi nợ và phải tranh đấu, phải làm đủ mọi cách để cho nghiệp lực giữa đôi bên tan đi. Đây chính là một cơ hội quý giá để cho chúng sanh đó trau giồi Tâm – Ý – Tánh và dễ dàng hóa công việc tu tập của mình một khi được đời nghiệp vắng sanh.

Đối với một Thánh Chúng đời nghiệp vắng sanh chưa từng biết tu tập, họ đến Cực Lạc do ở tâm thành, đúng với lời nguyện của Đức A Di Đà Phật mà được cứu độ, họ mang trọn “một kho” nghiệp chướng đi theo mình về Cực Lạc thì như Thầy đã nói ở trên, Thánh Chúng đó hiểu biết được, cảm nhận được nghiệp lực đang xoay vòng xung quanh mình, nhưng có điều rằng không có “đôi tác” tức là không có sự hiện diện của người đến đòi. Mỗi một nghiệp lực có tính chất riêng biệt, tùy theo nhân đã gieo như thế nào và hình dạng của quả chín mùi ra làm sao.

Làm cách nào để cho tan nghiệp lực? Thánh Chúng chỉ có một vũ khí duy nhất để chống và đánh cho tan nghiệp lực: đó chính là Sám Hối. Làm sao để tỏ dạ chân thành sám hối? Vì chính sự chân thành mới khiến cho có sự rung động ở Tâm và làm tan đi nghiệp chướng. Tâm – Ý – Tánh của một Thánh Chúng không giống như Tâm – Ý – Tánh của một chúng sanh vì nó không vọng động, nhưng nó tiềm tàng, do đó, Thánh Chúng phải dùng tất cả sức lực của mình để làm tiêu đi những vọng động của Tâm – Ý – Tánh. Mà muốn làm tiêu đi những vọng động đó thì phải nhờ vào sám hối, ngọn lửa sám hối sẽ thiêu hủy ... thiêu hủy, làm cho chảy ra những nghiệp lực quấn chặt chung quanh Thánh Chúng đó. Mà việc sám hối bắt buộc phải liên tục, không ngừng nghỉ cho đến khi giải quyết được một nghiệp lực, rồi hai nghiệp, rồi ba nghiệp lực ... cho đến khi Thánh Chúng đó đủ “NHE” để làm cho hoa sen nở ra. Hoa sen nở ra không có nghĩa là Thánh Chúng ngưng việc sám hối.

Nghiệp lực quấn chặt quanh mình của một chúng sanh từ vô thủy kiếp cho đến hiện kiếp, việc làm tiêu đi nghiệp lực là một hành trình rất ... rất dài, mất nhiều thời gian và nhiều công sức để thành tựu. Những Thánh Chúng đã bước qua những quả vị cao ở Cực Lạc cũng vẫn còn phải tiếp tục sám hối để làm cho tiêu nghiệp chướng của mình. Có điều rằng, Thánh Chúng nào càng nhẹ thì càng dễ nhảy vọt từ phẩm vị này sang phẩm vị khác. Riêng ở hạ phẩm hạ sanh, phần lớn Thánh Chúng không biết tu tập khi còn tại thế, do đó gần như những nguyên tắc căn bản của việc tu tập, làm sao cho mình được thăng hoa, Thánh Chúng chưa được biết qua. Từ ngữ Sám Hối, Trì Chú hay Trì Huệ vẫn còn rất mù mờ đối với Thánh Chúng, cho nên việc tu tập của Thánh Chúng gặp nhiều khó khăn, nhiều trắc trở, trí huệ phát sáng không có nên các chướng duyên làm ngăn chận việc định tâm rất nhiều, không thâm nhập, không tu duy được Pháp, tạo nên vòng lẩn quẩn khiến cho Thánh Chúng đó mất rất nhiều thời gian ngồi trong thai sen mà hoa sen vẫn không nở được.

*Kính bạch Sư Phụ,
Một Thánh Chúng còn đang ở trong thai sen có cảm nhận được tình cảm thương nhớ, rêu gọi, buồn đau của thân nhân mình trên dương thế hay không?*

Con ơi! Tất cả những tình cảm đó, Thánh Chúng đều cảm nhận được hết. Vì để diễn tả tình cảm, thân nhân phải tưởng đến người đã mất, mà hễ có tưởng thì sẽ có cảm nhận. Duy có điều rằng, chỉ là sự cảm nhận chớ không thấu triệt từng chi tiết và không hồi đáp. Thánh chúng ngồi trong hoa sen khép kín không khác một căn nhà khóa cửa, có muốn vẫy vùng đi khắp mọi nơi cũng không toại ý được.

Thương tưởng đến người quá cố, thật lòng tiếc nhớ người quá cố, thân nhân phải càng tu tập nhiều hơn để hồi hướng công đức tu tập cho người quá cố. Đó là một tình thương đúng nghĩa, và một lòng tưởng nhớ rất đáng ghi nhận và rất nên làm.

Bên cạnh đó, Thánh Chúng còn phải đối diện với các nghiệp lực lần lượt đổ ra, mà những nghiệp lực của kiếp mới vừa qua là đáng kể nhất, vì nó còn mới toanh trong tâm thức của Thánh Chúng. Khi nó hiện ra thì không khác gì một cảnh tượng sống với từng chi tiết, với từng nhân vật và cả sự hiện diện của Thánh Chúng trong ấy. Đây là dịp mà Thánh Chúng sẽ nhận ra một cách rõ ràng và sống động vòng tròn nghiệp lực Tâm – Ý – Tánh đã tác động như thế nào trong việc đóng vòng nghiệp lực. Thánh Chúng sẽ là một khách bàng quan, đứng ngoài nhìn vào cảnh tượng như một cuốn phim, quay lại tất cả mọi việc từ lúc khởi đầu đến lúc chấm dứt, tức là lúc vòng tròn nghiệp lực đóng kín lại. Thánh Chúng sẽ có dịp quan sát từng lời nói, từng hành động, từng cử chỉ của mình, thể hiện cho tất cả những tánh xấu của mình, những ý nghĩ không lành của mình và một cái tâm đã vọng động ra làm sao. Thánh Chúng sẽ không thể nào biện hộ được cho cái kết quả của việc mình làm, để rồi sau đó, bước vào việc sám hối, sám hối cho đến khi nào những nghiệp lực được tan chảy ra và biến mất. Thánh Chúng có làm tiêu nghiệp nhiều chừng nào thì sẽ cảm thấy càng nhẹ nhàng hơn trong hoa sen và hoa sen càng mau nở!

*Kính bạch Sư Phụ,
Sư phụ đã giảng dạy cho con hiểu thật rõ ràng những khó khăn gặp phải của Thánh Chúng đời nghiệp vãng sanh. Xin Sư Phụ từ bi ban cho chính bản thân con cũng như mọi chúng sanh một lời khuyên thiết thực về việc tu tập sao cho hợp tình hợp lý để khi còn ở cõi Ta Bà vẫn cảm thấy cuộc đời mình nhẹ nhàng, thanh thoát; rồi khi bỏ bấu thân, được vãng sanh về Cực Lạc sẽ không bị vướng mắc quá nhiều với nghiệp chướng mà mình đã mang theo.*

Nếu một người chăm lo tu tập trong suốt quãng đời của mình, luôn giữ được tâm bình ở vào phút lâm chung, khi đó, nếu có người giúp đỡ hộ niệm, hoặc thân nhân hiểu biết nhắc nhở (vì thân trí có thể bị rối loạn vào phút cuối cùng) bằng cách trì Chú, niệm Phật, người đó sẽ được vãng sanh ngay khi hắt hơi cuối cùng.

Tại sao phải trì chú? Vì trì chú sẽ giúp cho trí huệ của người sắp sửa ra đi được sáng lên. Phải niệm Phật để người đó không quên lời phát nguyện của mình.

Tùy theo công năng tu tập của người đó mà họ sẽ được một quả vị tương xứng ở Cực Lạc. Công năng tu tập được đánh giá bằng trí huệ phát sáng, trí huệ càng phát sáng nhiều chừng nào, thì quả vị càng cao chừng nấy. Cho nên việc tu tập vô cùng quan trọng, Thầy đã nói rất nhiều lần: dù chỉ năm phút tu, nhưng để tất cả tâm tư vào năm phút tu đó, còn hơn một kẻ ngồi tu suốt cả ngày nhưng đầu óc lơ mơ, không giúp gì cho trí huệ cả. Nhớ rõ một điều rằng, tu tập là để cho trí huệ phát sáng, vì một khi trí huệ phát sáng thì mình có đủ sức để phân nhận ra được điều nên làm, điều không nên làm, và nhận chân ra được đâu là nghiệp lành và đâu là nghiệp dữ. Điều quan trọng là, nhờ có trí huệ mà mình mới hiểu rõ được cách đối phó với nghiệp lực, làm sao để xoay chiều nghiệp lực.

Những người đi về Cực Lạc, thực sự ra, hầu hết đều là đời nghiệp vãng sanh, nhưng, người đã bỏ ra công sức để tu tập một cách chân chính, Thầy nhấn mạnh hai chữ “chân chính,” thì việc họ mang theo nghiệp để đi về Cực Lạc thì nhẹ nhàng hơn là một người chưa từng biết tu tập, chỉ được một tâm thành và một lòng thành tâm sám hối, ăn năn ở vào phút lâm chung. So với hai người thì kẻ nặng, người nhẹ; người biết tu tập thì sẽ được nhẹ nhàng hơn và nhờ có trí huệ phát sáng do công năng tu tập,

người đó sẽ được một quả vị cao hơn. Nhưng, họ vẫn còn mang theo nghiệp và tất cả cũng vẫn là phải ngồi trong thai sen mà sửa lần, sửa lần tâm tánh của mình, và phải đối phó với tất cả những nghiệp chướng mà mình đã mang theo. Có điều rằng, đối với người có tu tập thì việc đối phó những nghiệp chướng sẽ dễ dàng hơn, nhanh chóng hơn là với một người chưa từng tu tập. Cho nên Thầy khuyên tất cả mọi chúng sanh, **ngay khi còn hơi thở, dốc lòng chăm lo tu tập, dùi mài tánh của mình, chặt bỏ hết những thói hư tật xấu.**

Những thứ đó sẽ làm cho mình rất nặng nề ... nặng nề trong thai sen và làm cho hoa sen rất là lâu nở. Một khi còn tánh xấu quá nhiều thì rất khó lòng đối phó với tất cả các nghiệp chướng mà mình đã mang theo.

Vì vậy, tu ở cõi Ta Bà, nếu dốc lòng hết sức thì kết quả *sẽ vô cùng tốt đẹp hơn là tu ở cõi Cực Lạc, rút ngắn thời gian trong thai sen* và sẽ được thành thoi hơn so với những người không biết tu tập, đợi lên đến Cực Lạc mới bắt đầu tu tập thì phải gặp nhiều khó khăn hơn.

Điều quan trọng là **phải sửa được những tánh xấu** của mình, vì chính những tánh xấu mới chiêu cảm lấy nghiệp lực, mới mời gọi nghiệp lực tới. Cho nên, muốn một phẩm vị cao nơi Cực Lạc, thì ngay từ cõi Ta Bà phải biết tu tập, bỏ thời gian để tu tập, để đào luyện bản thân của mình trước, sẽ đỡ vất vả thì giờ nơi Cực Lạc, ngồi lâu trong thai sen và các Bồ tát của Cực Lạc sẽ phải làm việc rất nhiều để giúp đỡ cho mình.

Cần phải suy nghĩ thật kỹ lưỡng một sự chọn lựa. Tôi bỏ ít thời gian, mỗi ngày một chút thì giờ để tu tập, để cho trí huệ của tôi được phát sáng, để cho tôi tập giữ Tâm Bình, giờ phút lâm chung, thần trí tôi không bị hỗn loạn, tôi không gặp sự khó khăn khi hấp hơi cuối cùng. Thì như vậy, tôi sẽ được Phật và Bồ tát cùng Thánh Chúng rước tôi ngay vào giờ phút lâm chung.

Việc tu tập không đem lại điều bất lợi cho một chúng sanh nào cả, mà luôn luôn giúp cho chúng sanh đó được nâng cao tư cách của con người, từ vật chất cho đến tinh thần, từ Đời cho đến Đạo. Nói về vật chất, việc tu tập sẽ giúp cho một chúng sanh ít bệnh hoạn hơn, thể xác được khỏe mạnh hơn, nhờ vào đâu?

Nhờ vào một tâm trí luôn luôn biết giữ cho mình một giới luật nghiêm minh, tránh những tư tưởng không tốt, tránh những hành động không nên, tránh những lời nói không thuận ý. Tâm trí và thân xác có sự hòa hợp với nhau làm cho chúng sanh đó cảm thấy luôn được nhẹ nhàng, không gút mắt, sống thanh thản và bình an.

Nhờ có sự tu tập mà tư cách của chúng sanh sẽ ngời sáng trong cách cư xử, giao tế. Rồi một mai khi bỏ thân xác này, được về cõi Cực Lạc, tất cả những điều tốt đẹp mà mình đã tạo nên trong suốt quãng đời tu tập ở cõi Ta Bà, sẽ giúp cho mình một quả vị cao chứ không phải ở một quả vị thấp, khiến cho sự chờ đợi để hoa sen nở ra, được rút ngắn lại rất nhiều.



Cực Lạc rất cần những vị Bồ tát để đi cứu độ chúng sanh. Hằng ngày, cõi Ta Bà luôn đầy ắp những tiếng kêu cứu, những lời rêu gọi, van xin, khẩn cầu giúp đỡ. Nếu tất cả Thánh Chúng đều từ tốn, chậm rãi, không dốc lòng tu tập để đạt quả vị cao hơn, thì việc cứu độ chúng sanh sẽ gặp nhiều khó khăn và không trôi chảy.

Cực Lạc giúp cho chúng sanh cõi Ta Bà dứt vòng sanh tử, thoát kiếp luân hồi, tránh cảnh trầm luân với nghiệp lực quán quanh như những vòng dây xích, không ngừng phá tác.

Cực Lạc giúp cho chúng sanh cõi Ta Bà sống đời an nhiên tự tại, mùa xuân sẽ bất tận ở Cực Lạc, niềm vui phơi phới sẽ luôn tràn đầy không chấm dứt.

Việc tu tập có hoàn tất được ở cõi Ta Bà thì ở cõi Cực Lạc mới thể hiện được một cách rộng rãi và hoàn hảo cái ý nghĩa của hai chữ “TỰ TẠI.”

Sắp Phát Hành



LacPhap.com sẽ phát hành quyển sách Siêu Độ Cho Thân Nhân - Nghi Thức & Giảng Giải.

Sách gồm tất cả những sự chỉ dẫn thật tận tường trong việc giúp cho hương linh của thân nhân được siêu thoát trong thời gian 49 ngày.

Vì số lượng sách phát hành có giới hạn, kính xin quý chư thiện hữu vui lòng ghi tên và địa chỉ trên website ngay từ bây giờ để được gửi sách miễn phí.

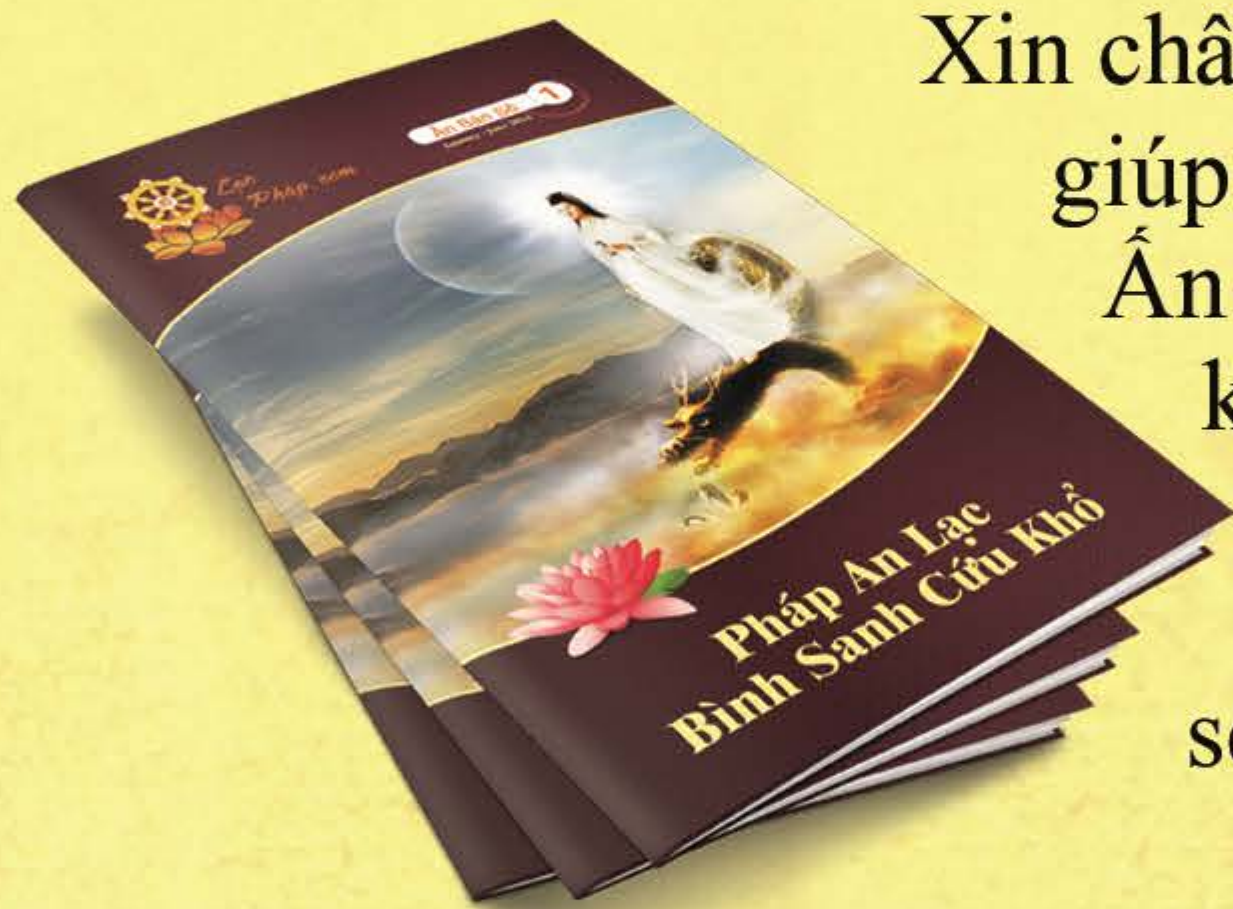


Tranh Ảnh Phật

LacPhap.com vô cùng hoan hỷ chia sẻ cùng với tất cả quý chư thiện hữu những tranh ảnh Phật và Bồ Tát do LacPhap.com thành tâm họa nên.

Quý chư thiện hữu nào có nhu cầu, xin cứ tùy nghi tải về từ website.

Ấn Bản số 1



Xin chân thành tri ân tất cả quý chư Thiện Hữu đã sốt sắng giúp đỡ trong việc hoằng pháp bằng cách phân phối các Ấn Bản số 01. Hiện nay ấn bản số 01 đã hết. Lạc Pháp không nhận tiền cúng dường in các ấn bản và chỉ cố gắng phát hành trong khả năng của mình, nên không thể quyết chắc là khi nào thì ấn bản số 01 sẽ được tái bản. Tuy nhiên, quý thiện hữu vẫn có thể download PDF của các Ấn Bản trên website.

Có nhiều Quý Thiện Hữu đã ngỏ ý phát tâm tự in các ấn bản. LacPhap.com rất hoan hỷ ủng hộ ý kiến này. Các Ấn bản đều có bản gốc với độ phân giải cao (High Resolution). Quý Thiện Hữu có thể tùy nghi tải xuống (download) và gửi cho nhà in để ấn tống.



Lac
Pháp
LacPhap.com

法喜
安居